

# Bác Hồ chúc tết NĂM THÌN

NGUYỄN VĂN THANH

Cứ mỗi độ xuân về, chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ kính yêu đã đi xa, với những lời thơ của Người chúc tết đồng bào, chiến sĩ trong cả nước, cũng như những người Việt Nam sống xa Tổ quốc vào đêm giao thừa hàng năm. Nhân đón mừng xuân Nhâm Thìn 2012, chúng ta cùng tìm hiểu về 02 bài thơ chúc tết năm Thìn của Bác.

Theo báo Cứu quốc số 154 ra ngày 29/1/1946 có đăng thư Bác Hồ gửi chiến sĩ và đồng bào nhân dịp Tết Bính Tuất. Trong thư Bác viết:

*“Hỡi đồng bào toàn quốc,*

*Hôm nay là ngày mừng một tết, ngày tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành...”*. Tiếp theo là bài thơ chúc tết đầu tiên của Bác được đọc trong đêm giao thừa năm Bính Tuất (1946).

Từ đó cho đến khi Người đi xa, hằng năm qua Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, nhân dân ta có thêm một nếp sống đẹp vào đầu năm mới là được nghe tiếng nói ấm áp, thân thương của Bác Hồ chúc tết Nguyên Đán vào đúng giờ phút giao thừa.

Trong số những bài thơ xuân ngắn gọn, nôm na nhưng mang nhiều ý nghĩa sâu sắc của Bác có hai bài thơ thuộc năm Thìn ở vào hai thời kỳ khác nhau:

Bài thứ nhất thuộc thời chiến: Quân dân ta đang hăng hái ra sức thi đua ái quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp. Đúng giao thừa tết năm Nhâm Thìn (1952), nhân dân cả nước ta vui mừng được nghe Bác đọc bài:

## THƠ CHÚC TẾT

*Xuân này, xuân năm Nhâm Thìn  
Kháng chiến vừa sáu năm  
Trường kỳ và gian khổ*

*Chắc thắng trăm phần trăm  
Chiến sĩ thi giết giặc  
Đồng bào thi tặng gia  
Năm mới thi đua mới  
Thắng lợi ắt về ta  
Mấy lời thật nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Bài thứ hai thuộc thời bình: Năm Giáp Thìn (1964) đế quốc Mỹ chưa đánh phá bằng không quân ra miền Bắc và đây là năm thứ 4 của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất miền Bắc đi lên xây dựng CNXH, là hậu cứ vững chắc cho miền Nam tiến tuyến. Với không khí thi đua quyết tâm chi viện sức người, sức của cho quân và dân miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, đi đến thống nhất đất nước, Bắc Nam sum họp một nhà, từ Hà Nội, đúng giao thừa Tết Nguyên Đán năm ấy Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam lại truyền đến cho đồng bào cả nước giọng nói ấm áp của Bác đọc bài thơ:

## CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Bắc Nam như cội với cành  
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng  
Rồi đây thống nhất thành công,  
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.  
Mấy lời thân ái nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Hai bài chúc tết năm Thìn của Bác sau khi nhắc nhở hai nhiệm vụ và định hướng cho năm mới, ở hai câu cuối thể thơ lục bát, Bác chỉ thay có hai từ ở câu lục, còn câu bát giữ nguyên.

Bài thơ chúc tết năm Nhâm Thìn (1952) Bác viết:

*Mấy lời thật nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Bài thơ chúc tết năm Giáp Thìn (1964) Bác viết:

*Mấy lời thân ái nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Câu kết thúc bài thơ chúc tết năm Thìn của Bác suốt mấy chục năm qua vẫn tươi nguyên ý nghĩa như lúc Bác đang khỏe mạnh. Mỗi khi tết đến xuân về, nhất là trong giờ phút giao thừa lời Bác vẫn truyền đi thân thương, ấm áp:

*Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

# NHỮNG NGƯỜI QUẢNG BÌNH ĐỒ ĐẠI KHOA NĂM THÌN

**T**rong các triều đại phong kiến, ở tỉnh Quảng Bình có nhiều người đồ đại khoa, trong đó có một số người đồ trong các năm Thìn, đó là:

1. Trương Xán: Người xã Hoành Bồ, huyện Quảng Trạch, châu Bộ Chính đồ Trại Nguyên, cùng khoa với Kim Trọng Nguyên Trần Quốc Lặc năm Bính Thìn (1256), đời Trần Thái Tông (thời Trần nếu ai từ Ninh Bình trở ra đồ Trại Nguyên thì gọi là Kim Trọng Nguyên, còn từ Thanh Hóa trở vào gọi là Trại). Về tri thức giỏi như nhau.

2. Nguyễn Trạch: Sinh năm 1547, người xã Trung Hoà (làng Mỹ Hoà hiện nay), huyện Quảng Trạch ông đồ Tiến sỹ đời vua Lê Thế Tông, năm Canh Thìn (1580).

3. Phạm Đại Kháng: không rõ năm sinh, người xã An Ché (chưa rõ xã nào hiện nay), huyện Lệ Thủy ông đồ Tiến sỹ năm Nhâm Thìn (1592), đời vua Mạc Mậu Hợp.

4. Nguyễn Dương Huy: Sinh năm Quý Dậu (1813), người làng Mỹ Hoà, huyện Quảng Trạch ông đồ Cử nhân năm Nhâm Dần (1842), đồ Tiến sỹ năm Giáp Thìn (1844), niên hiệu Thiệu Trị thứ 4, lúc 32 tuổi. Ông làm quan đến chức Án Sát.

5. Lê Doãn Thành: Sinh năm Canh Dần (1830), người Xã Tiên Tiệp, huyện Phong Lộc, tỉnh

Quảng Bình, tên cũ là Tế. Ông thi đồ Cử nhân khoa Đinh Mão (1867), đồ Phó Bảng khoa Mậu Thìn (1868), niên hiệu Tự Đức thứ 21, lúc ông 39 tuổi. Ông đã từng giữ chức Án Sát.

6. Tạ Hàm: Sinh năm Bính Thìn (1856), người xã La Hà, tổng Thuận Trị, huyện Tuyên Hoá, phủ Quảng Trạch; nay là làng La Hà, xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch. Ông đồ Cử nhân khoa Tân Mão (1891), lúc 36 tuổi; năm sau năm Nhâm Thìn (1892) đồ Tiến sỹ, niên hiệu Thành Thái thứ 4. Ông làm quan đến chức Tham Tá Nội Các.

7. Nguyễn Ngọc Toàn: Sinh năm Mậu Tý (1888), người làng Đơn Sa, tổng Thuận Bài, huyện Bình Chánh, phủ Quảng Trạch, nay là làng Đơn Sa, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch. Năm 26 tuổi (Nhâm Tý - 1912), ông thi đồ Cử nhân, sau đó được ngạch Hàn Lâm Viện, thụ hàm Điển Tịch rồi theo học ở trường Hậu Bô. Năm Bính Thìn (1916), ông thi đồ Tiến sỹ, được triều đình bổ làm Tri Phủ phủ Diên Khánh, tỉnh Bình Định, sau ra làm Tri Phủ phủ Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Trong lịch sử, ở Quảng Bình ít có người tuổi Thìn nổi tiếng (tức sinh năm Thìn) nhưng có những người đồ đại khoa trong các năm Thìn nói trên là điều đáng ca ngợi.

NGỌC HIÊN HIÊN

**ĐẤT NƯỚC TIÊN RỒNG MỪNG NGHÌN NĂM HÀ NỘI, ĐÓN HẠ LONG KỶ  
QUAN THIÊN NHIÊN, KHẮP NÚI SÔNG RỘN RÀNG TIẾN NĂM TÂN MÃO;  
GIỐNG NƠI LẠC VIỆT ỨNG VẠN TUẾ THĂNG LONG, KHAI QUỐC NỘI ĐẸP  
ĐƯỜNG TỰ CHỦ, TOÀN DÂN TỘC NÁO NỨC NGHINH TẾT NHÂM THÌN.**

VĂN TẶNG

## HUY HOÀNG

à con vật huyền thoại, rồng đứng đầu muôn loài, đồng thời liên quan mật thiết và ảnh hưởng sâu rộng tới những giá trị tinh thần của của nhân loại. Đối với người Việt Nam, những năm Rồng (năm Thìn) cũng là những mốc son thời gian rực rỡ, ghi dấu nhiều sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc.

\* Năm **Giáp Thìn 257 trước Công nguyên**, vua An Dương Vương hợp nhất nước *Văn Lang* của người Lạc Việt với Âu Việt, lập nên nước *Âu Lạc*, đóng đô ở Phong Khê (Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội ngày nay).

\* Năm **Bính Thìn 116**, nhân dân 3 quận miền bắc Giao Chỉ nổi dậy khởi nghĩa. Nghĩa quân Việt đông tới hàng vạn người và lôi kéo được cả một số quan lại người Hán tham gia.

\* Năm **Mậu Thìn 248**, mùa Xuân, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân đứng lên, lật đổ chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

\* Năm **Mậu Thìn 548**, tháng 4, vua Lý Nam Đế mất, Triệu Quang Phục xưng vương, từ đầm Dạ Trạch cầm quân tiến ra mở cuộc tổng phản công giặc Lương thắng lợi.

\* Năm **Mậu Thìn 968**, đánh bại 12 sứ quân cát cứ, thống nhất được lãnh thổ, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế và đặt tên nước là *Đại Cồ Việt*.

\* Năm **Canh Thìn 980**, tháng 8, vượt qua trở ngại của quan niệm và lễ giáo phong kiến, Thái hậu Dương Vân Nga can đảm trao ngôi vua Đinh cho Lê Hoàn, cùng ông chấn hưng quốc gia và gấp rút chuẩn bị chống kẻ thù xâm lược.

\* Năm **Mậu Thìn 1028**, tháng 4, Lê Phụng

Hiệu dẹp loạn tam vương, giữ vững cơ đồ triều Lý và tổ chức Hội thề Trung quân Ái quốc.

\* Năm **Nhâm Thìn 1052**, tháng 3, Lý Thái Tông đặt quả chuông lớn ở sân rồng cho ai có điều gì oan ức đến đánh chuông để tâu lên vua xem xét, giải quyết.

\* Năm **Bính Thìn 1076**, thành lập Quốc tử giám - trường đại học đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Cũng năm này, tháng 3 và 4, quân ta đại phá giặc Tống ngay trên đất Trung Quốc, san phẳng sào huyệt, tiêu hủy hoàn toàn cơ sở hậu cần của địch.

\* Năm **Mậu Thìn 1148**, đầu Xuân, vua Lý Anh Tông đích thân ra cày ruộng (cày tịch điền) ở Hà Nam để động viên và làm gương cho dân chúng.

\* Năm **Nhâm Thìn 1172**, tháng 3, vua Lý tuần du đường biển và vùng biên giới để xem xét thực trạng dân chúng, quan hệ đối ngoại, khảo sát phong tục, khí hậu, hình thế núi sông rồi cho biên soạn thành quyển *Nam Bắc phiên giới địa đồ*.

\* Năm **Giáp Thìn 1244**, triều Trần tiến hành sửa đổi cơ bản về luật pháp, cải cách hành chính sâu rộng và tăng cường quản lý kinh tế đối với các địa phương.

\* Năm **Canh Thìn 1280**, thống nhất loại đơn vị đo lường, xét duyệt sổ hộ khẩu và cơ cấu quan chức trong cả nước.

\* Năm **Giáp Thìn 1304**, đổi mới chế độ thi cử và chính sách tuyển dụng nhân tài, tổ chức thi làm 4 kỳ với nhiều môn thi mới.

\* Năm **Bính Thìn 1376**, mùa Đông, vua và Thượng hoàng nhà Trần đại duyệt quân thủy bộ

rồi tiến đánh giặc Chiêm Thành, bảo vệ chủ quyền và mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam.

\* Năm **Canh Thìn 1400**, tháng 3, Quý Ly lật đổ triều Trần, lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Hồ, đặt quốc hiệu là *Đại Ngu* (sự yên vui lớn) và tiến hành hàng loạt cải cách về chính trị, kinh tế, văn hóa, lễ giáo, quân sự.

\* Năm **Giáp Thìn 1424**, tháng 10, nghĩa quân Lam Sơn chuyển hướng vào Nghệ An theo kế hoạch của tướng Nguyễn Chích, đánh phá đồn Đa Căng, bức hàng thành Trà Long, khởi đầu thời kỳ tiến công chiến lược mở rộng chống giặc Minh.

\* Năm **Canh Thìn 1460**, tháng 7, Nguyễn Xí và Đinh Liệt dẹp bọn phản nghịch, đưa Tư Thành lên làm vua, mở đầu vương triều hưng thịnh nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam: Vương triều Lê Thánh Tông (1460-1497).

\* Năm **Nhâm Thìn 1592**, Trịnh Tùng đánh bại nhà Mạc, chấm dứt cuộc nội chiến Nam - Bắc, thống nhất được quốc gia.

\* Năm **Giáp Thìn 1664**, thay đổi lớn về hệ thống đo lường, chế độ quản lý ruộng đất, thi cử, thuế khóa.

\* Năm **Mậu Thìn 1748**, các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương nổ ra rất mãnh liệt, được nhân dân hưởng ứng rộng rãi, làm lao đao chính quyền Lê-Trịnh.

\* Năm **Giáp Thìn 1784**, ở miền Bắc, tháng 2, kiêu binh của chúa Trịnh nổi loạn, gây náo động kinh thành Thăng Long. Ở miền Nam, tháng 12, quân Tây Sơn của Nguyễn Huệ chiến thắng vang dội trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn giặc Xiêm xâm lược.

\* Năm **Canh Thìn 1820**, lần đầu tiên tiến hành tổng điều tra và kiểm kê trên toàn quốc số lượng người, ruộng đất, tiền, thóc, vàng, bạc.

\* Năm **Nhâm Thìn 1832**, tháng 11, hoàn tất việc chia lãnh thổ cả nước thành các tỉnh trực thuộc trung ương, kèm theo là sự đổi mới cơ bản về quy chế hành chính. Cũng năm này, triều

Nguyễn thiết lập quan hệ ngoại giao, thương mại với hàng loạt quốc gia phương Tây và tổng thống Mỹ cử người sang nước ta dâng quốc thư xin thông thương.

\* Năm **Giáp Thìn 1904**, tháng 5, Phan Bội Châu thành lập Hội Duy Tân, phát động phong trào *Đông du* học tập, đổi mới và cứu quốc.

\* Năm **Canh Thìn 1940**, tại miền Bắc, ngày 27/9, thành lập đội du kích Bắc Sơn - tiền thân của Quân đội nhân dân cách mạng Việt Nam. Tại miền Nam, ngày 23/11, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ và lan rộng, làm tan rã chính quyền địch ở hầu hết các địa phương.

\* Năm **Nhâm Thìn 1952**, bằng 2 đại chiến dịch: Hòa Bình (mùa Xuân), Tây Bắc (mùa Đông), quân ta hoàn toàn áp đảo quân Pháp, giữ vững và phát triển mạnh thế chủ động chiến lược.

\* Năm **Bính Thìn 1976**, ngày 25/4, tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất và xác lập các thể chế liên quan. Ngày 2/7, Quốc hội quyết định đổi đặt tên nước là *Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

\* Năm **Canh Thìn 2000**, ngày 5/4, tại Sơn Trạch (Bồ Trạch - Quảng Bình), chính thức khởi công xa lộ Bắc - Nam (tiền thân vốn là đường mòn Hồ Chí Minh). Ngày 14/4 (10/3 âm lịch), Nhà nước ta bắt đầu tổ chức Quốc lễ Giỗ tổ Hùng Vương hàng năm. Ngày 13/7, Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ được ký kết. Ngày 15/12, Việt Nam công bố đã thanh toán được bệnh bại liệt. Ngày 28/12, Việt Nam tuyên bố với cộng đồng quốc tế đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

\* Năm **Nhâm Thìn 2012** này, cả nước bước vào xuân mới với những thành tựu to lớn, chuyển biến tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ. Cũng năm nay, chúng ta phấn khởi thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, sửa đổi Hiến pháp và đón mừng nhiều lễ kỷ niệm trọng đại.

H.H

# NGÀY XUÂN NÓI CHUYỆN VỀ VÀNG

**NGUYỄN VĂN PHÁT**  
*Hội Địa chất Quảng Bình*

**T**hường mỗi khi xuân về, tết đến người người tấp nập vào ra các tiệm vàng để sắm đồ trang sức làm quà mừng tuổi năm mới. Cũng vì vậy mà vàng thường những ngày vào xuân hay có biến động giá cả. Thường thường khi gần giáp tết trong các tiệm vàng mỗi chỉ vàng mua vào, bán ra đã cao hơn mấy triệu đồng so năm trước. Vậy mà lượng người đến các cửa tiệm vẫn nhộn nhịp. Xem đó là nhu cầu của cuộc sống, là tính tất yếu khi mức sinh hoạt của con người ngày càng được nâng cao cho phép được hưởng thụ. Nay lại do sự thiếu ổn định về kinh tế trên toàn thế giới nên giá vàng càng lên xuống thất thường, còn ngành Ngân Hàng đang loay hoay tìm lời giải. Đã từ lâu, con người rất quý vàng nhưng để hiểu về vàng cho thêm phần thú vị và ý nghĩa, ở bài viết này xin được nêu một số điều có tính tư liệu để chúng ta cùng tham khảo.

## QUÝ NHƯ VÀNG

“Quý như vàng”, chùng như đó là một câu nói đầu cửa miệng của dân gian để so sánh khi muốn nói đến một thứ vật chất nào đó rất quý mà mình đang có. Vậy vàng là gì mà quý đến như thế?

Theo các tài liệu khoa học thì vàng được dùng cách đây hơn 6.000 năm. Từ đó đến nay

vàng vẫn luôn được coi là thứ kim loại quý. Tại sao như vậy? Trước hết ta hiểu, vàng là một kim loại có màu vàng, ánh đỏ tự nhiên, không bị biến đổi lý tính và hoá tính dưới tác dụng của không khí, nước và môi trường chung quanh. Vàng không bị axit ăn mòn mà chỉ tan được trong nước cường toan. Vàng nguyên chất bóp nhẹ thấy mềm, cho rơi xuống nền đá, vật nảy kém và âm thanh phát ra không vang. Nếu vàng ở dạng hợp kim chiếm 75% thì cứng hơn và có màu vàng, có độ bóng rất đẹp. Bởi thế vàng thường được dùng để chế tác các loại trang sức phục vụ yêu cầu con người. Do đặc tính trên mà vàng khi cất giữ không bị hao mòn. Cũng vì lẽ đó mà các gia đình khá giả thường mua vàng cất giữ để chi dùng khi cần thiết. Và chính phủ các quốc gia trên thế giới đều có kho vàng dự trữ. Nước nào có kho vàng dự trữ lớn là nước đó giàu, kinh tế phồn thịnh. Chúng ta biết, hiện nay trên thế giới, nước có nhiều vàng dự trữ nhất là Mỹ (8.200 tấn), tiếp đến là Đức, Pháp, Thụy Sĩ... Hầm chứa vàng của ngân hàng Mỹ có chừng 84.385 thỏi vàng và được cất giữ một cách an toàn. Hầm chỉ có một đường đi xuống với 920 vệ sĩ thiện xạ bảo vệ vô cùng chặt chẽ và cẩn mật. Nhờ sự an toàn ấy mà hiện nay đã có 40 nước trên thế giới đến gửi vàng ở đây và phải chịu lệ phí cao.

Hiện nay nhiều nước trên thế giới đã công bố hàm lượng vàng trên một đơn vị tiền của nước họ như sau:

- Đô la có hàm lượng vàng là 0,888.671 gam.
- Rúp có hàm lượng vàng là 0,987.415 gam.
- Bảng Anh có hàm lượng vàng là 2,132.81 gam.
- Mác (Đức) có hàm lượng vàng là 0,222.168 gam.
- Prank (Pháp) có hàm lượng vàng là 0,18 gam.

Ở Việt Nam, đồng bạc Đông Dương trước đây được ấn định vào tháng 5 năm 1930 là

0,655 gam vàng 90% hay 0,58 gam vàng nguyên chất. Đến tháng 12 năm 1995 chỉ kim lượng hạ còn 0.1268 gam vàng nguyên chất.

Như vậy để ta thấy, nước nào cho đồng bạc giấy được phép in ra phải ứng với giá trị vàng dự trữ của nước đó thì đồng tiền mới có giá trị không bị lạm phát. Từ điều này, để chúng ta biết thêm rằng, lạm phát là một hiện tượng trong một quốc gia trữ kim thấp, lượng bạc giấy không giữ được mối quan hệ cân bằng, và mất liên lạc với vàng.

### LỬA THỬ VÀNG

Dân gian cũng đã từng nói “Thiệt vàng không ngại chi lửa”. Dem lửa chọi với vàng như là một chân lý được rút ra từ cuộc sống nhưng lại mang tính khoa học. Tuổi vàng được tính bằng độ cara (carats). Vàng 10 tuổi thường gọi là vàng mười, tương ứng 24 cara (100%).

Cách thử vàng như sau : Vàng muốn thử hãy đem mài nhẹ vào đá (thường là mài trên đá cuội đen). Sau đó nhỏ a-xit-ni-tơ-rích (HNO), thấy màu trên đá bị phai nhanh, chứng tỏ vàng nhiều tạp chất. (A-xit-ni-tơ-rích (HNO) chỉ tác dụng nhanh với các tạp chất là kim loại). Hoặc dùng bộ chìa khoá thử mẫu đem so sánh với vàng mài nhẹ lên đá thử. Nhưng cách thử vàng phổ biến hiện nay là bằng lửa (đèn khò các thợ vàng hay dùng trong làm nghề). Nếu khi được đốt vào ngọn đèn khò thấy khuyên vàng màu hồng trong suốt, sau đó nhúng qua dung dịch a-xit-cờ-lo-hi-đờ-rích (HCl) thấy màu vàng tươi ánh đỏ, có độ bóng đẹp thì ắt đó là vàng tốt trên 98%. Cần lưu ý rằng, khi thử vàng trên lửa tuyệt đối không để cho vàng tiếp xúc với các kim loại như đồng, thiếc, chì, vì khi để gần chúng dễ xảy ra các phản ứng làm cho vàng giảm giá trị.

### VỮNG ÂU VÀNG

Vàng được quốc tế chọn tính bằng đơn vị riêng. Ở các kho vàng dự trữ thường dùng thỏi. Vàng thỏi có nhiều dạng trong đó có hình chiếc âu. Mỗi âu vàng có trọng lượng 12,5kg với tuổi là 9,95. Ở nước ta hay dùng đơn vị là “lượng”

hay “lượng” hoặc “cây” để gọi, như “lượng vàng”, “cây vàng”. Cứ 26,666 lượng vàng bằng 1kg với tuổi là 9,95; 10 lượng vàng bằng 1 cây. Loại cân dùng để đo đơn vị vàng gọi là cân tiểu ly. Quốc tế tính vàng theo Aoxơ. Một Aoxơ bằng 31,01 gam. Khi trong ngôn ngữ thường được dùng hình tượng “vững âu vàng” tức là người nói mượn sự vững bền của kim loại vàng để so sánh ý nghĩa và giá trị điều cần khẳng định.

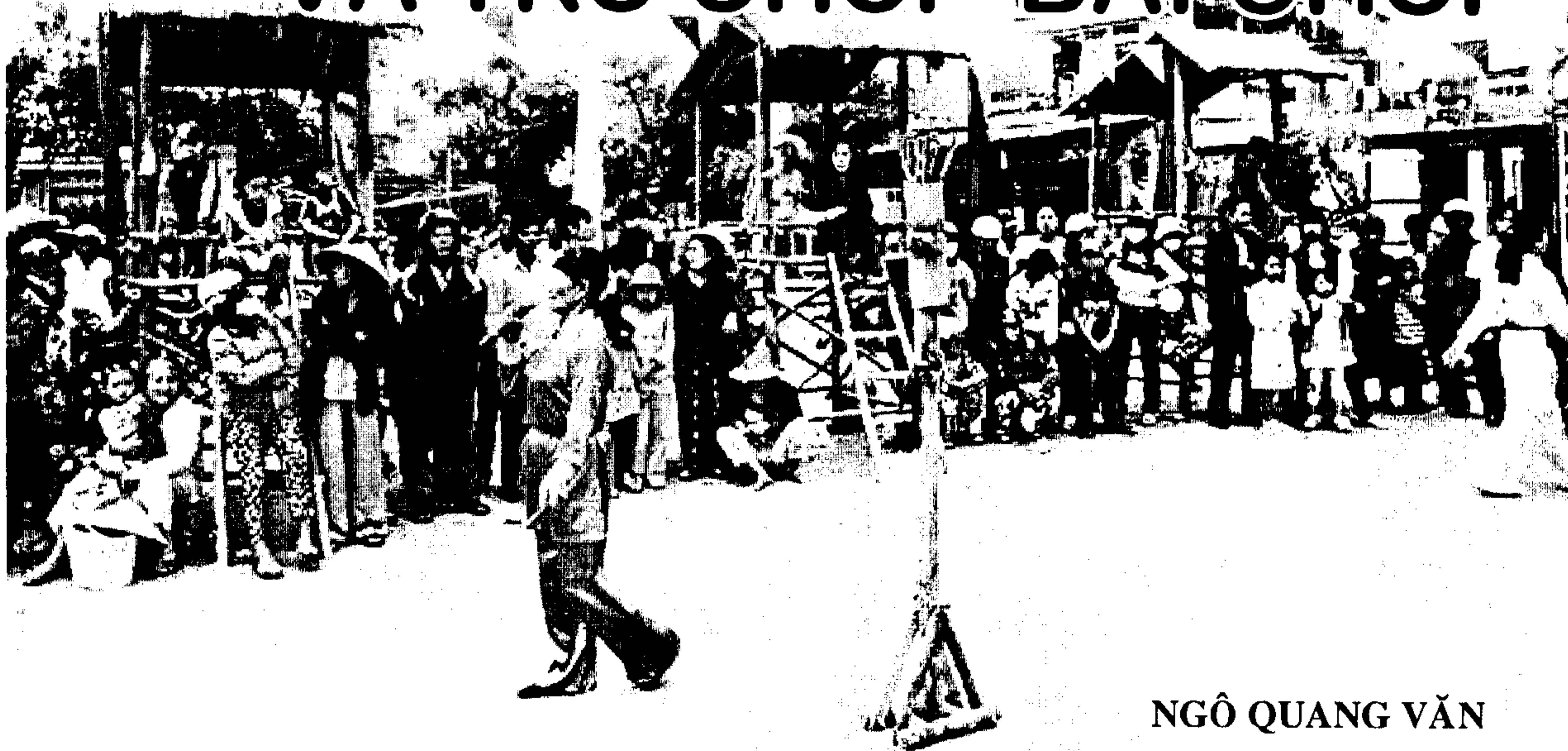
### ĐÃI CÁT TÌM VÀNG

Vàng là nguyên tố hoá học tồn tại trong tự nhiên ở dạng đơn chất. Một khối lượng vàng hình lập phương 35cm x 35cm x 35cm nặng gần 1 tấn. Đến nay, loài người trên toàn trái đất đã khai thác được ước chừng trên 10 vạn tấn vàng. Trong đó khoảng 10% đã mất vì rỉ ro hoặc bị hao mòn khi dùng. Vấn đề là lượng vàng của thế giới ngày một tăng lên không ngừng, do các nước tổ chức thăm dò, khai thác hoặc do con người tự tìm kiếm và khai thác tự do trong tự nhiên. Trong tự nhiên, thường bắt gặp vàng ở các mạch nhiệt dịch thạch anh vàng. Tuy theo nhiệt độ tạo thành nhiệt dịch mà vàng thường đi kèm với một số nguyên tố hoặc các tập hợp khác. Các nhà địa chất thường căn cứ vào đặc điểm này để thăm dò các mỏ vàng công nghiệp. Hiện nay, một số vùng ở Quảng Bình, Quảng Trị và nhiều tỉnh khác đang có hiện tượng khai thác vàng tự do khi họ phát hiện ra có một lượng vàng đã lẫn trong đất cát lúc các mạch nhiệt dịch đã bị phá huỷ theo thời gian. Loại vàng này gọi là vàng sa khoáng. Từ cách khai thác vàng này mà sinh ra câu thành ngữ “Đãi cát tìm vàng”.

Vàng là một loại khoáng sản quý được Nhà nước quản lý nghiêm ngặt. Những hiện tượng khai thác vàng tự do bừa bãi ở các bãi vàng là vi phạm Luật Khoáng sản của Nhà nước. Vì thế các cơ quan có trách nhiệm cần tăng cường biện pháp tổ chức, thăm dò, quy hoạch, bảo vệ chặt chẽ để có kế hoạch khai thác tốt nguồn tài sản quý của Quốc gia. N.V.P

# TẾT CỔ TRUYỀN

## VÀ TRÒ CHƠI “BÀI CHÒI”



NGÔ QUANG VĂN

**B**ài chòi là một loại trò chơi dân gian thường được tổ chức vào các dịp lễ, tết. Đặc biệt, loại hình này khá phổ biến ở các tỉnh miền Trung nói chung và Quảng Bình, Lệ Thủy nói riêng.

Bài chòi có nghĩa là ngồi đánh bài trên chòi - đúng như tên gọi của nó là những người chơi bài ngồi trên chòi cao. Chòi được dựng thành hai dãy đối diện nhau, cách nhau chừng hơn 5m, đặt trên một sân cỏ và mỗi bên gồm có 5 chòi. Chòi cao độ 1,5m, làm bằng tre, chung quanh che kín; phía trên có mái, mặt trước có rèm, lên xuống chòi thì có thang vài ba bậc bằng gỗ hoặc tre. Khoảng giữa hai dãy chòi, người ta dựng một ngôi chòi cái để hô tên các con bài và điều hành cuộc chơi.

Người ta dùng bộ bài "tới" gồm 30 con bài có tên: - Nhút trò - Thái tử - Trạng hai - Trạng ba - Ông âm - Xe - Gỏi - Bát bông - Gà - Sáu dây - Tám dây - Sáu tiên - Tám tiên - Nọc - Lá liễu - Bạch tuyết - Cừu sại - Đấu - Con quăng - Nhọn mỏ - Lục chôm - Thẳng cẳng - Đồ mỏ - Con giống - Con sưa - Con dầy - Con nghèo - Con sún - Con voi - Ngủ trưa.

Với ba mươi con bài trên đây, mỗi con đều được

dán vào một thẻ tre. Bắt đầu một ván chơi, người ta chia bài cho cả 10 chòi, mỗi chòi 3 con. Ở chòi cái cũng có một bộ bài giống hệt như bộ bài trên, đựng trong một ống tre to rộng, găm trên một chiếc cọc cao quá đầu người hô bài.

Trước khi đưa tay rút một con bài ở ống tre, người hô bài xướng lên một câu hát, đọc tấu một đoạn vè hoặc cất lên một điệu hò khoan Lệ Thủy. Sau đó rút một con trong số 30 con bài, vừa cầm bài ở tay vừa tiếp tục hò hát và công bố tên con bài cho ba quân thiên hạ cùng nghe:

*Bà con lẳng lẳng mà nghe  
Đầu năm con chi đi chợ này?  
Mừng xuân đi chợ đầu năm  
Tám tiên làm tuổi an Khang thọ trường  
Ờ hò... là con tám tiên!*

Nói chung, cứ một bài bắt lên là có một câu hò, câu hát, câu vè ứng với nội dung; hoặc nghĩa đen và nghĩa bóng của tên con bài, làm cho người chơi bài và cả người xem vừa hồi hộp vừa hứng thú.

Mỗi khi con bài được hô lên trúng nhằm vào chòi nào thì chòi ấy tức thì reo hò và đánh lên ba tiếng mõ.



Người chạy cờ sẽ mang đến cho chòi ấy một lá cờ xéo cầm tay. Cờ làm bằng giấy đỏ, dài độ 20cm. Nhịp điệu xướng tên con bài và hò hát cứ diễn ra liên tục cho tới lúc có một chòi có 3 lá cờ xéo thì chòi đó đánh lên một hồi mõ dài, báo hiệu là chòi mình đã "tới". Đó cũng là lúc được xem như kết thúc một ván bài. Mỗi hội chơi tám ván, ai tới "một ván thì được đôi 3 cờ xéo lấy một cờ vuông. Tới một ván cờ được thưởng một hiện vật giá trị bằng số tiền mua vé của một chòi. Nếu được 3 cờ vuông liền nhau (liên tục) thì được thưởng một phần thưởng đặc biệt là một loại văn hoá phẩm nào đó, chẳng hạn như một câu đối, một chữ đại hoành phi như phúc, lộc, thọ hoặc đại cát, đại lợi, đại hỷ...

Khi chòi nào "tới" một ván, người chòi đó đều reo hò, đốt pháo. Cùng lúc đó trống kèn và đàn địch ở chòi cái cũng nổi lên inh ỏi, còn người hô bài lại trở tài ca hát, nói lời để chào mừng...

Bài chòi là một trò chơi giải trí có tính văn nghệ quần chúng rất cao. Bài chòi không chỉ lôi cuốn người xem nhiều hơn người chơi, mà còn là lôi cuốn các nghệ nhân dân gian trong vùng tụ tập để trở tài hò hát.

Một ý nghĩa về phương diện dịch học cũng có tác dụng lôi cuốn người dân tham gia rất cuồng nhiệt, đó là việc đánh số thập can ở các chòi. Bắt đầu từ chòi Giáp là chòi số 1 đến chòi Quý là chòi số 10 (giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý). Người chơi bài chòi đầu năm cũng mang trong mình ý nguyện muốn xem thời vận năm đó ra sao nên phải chọn cái chòi mang số thập can hợp với tuổi mình. Nếu đến chơi mà hết chỗ thì đợi đến hội sau, hoặc lên ngôi chơi với người có chòi hợp tuổi, hợp mạng với mình.

Sở dĩ người xưa không đánh số chòi bằng thập nhị chi là vì trong 12 con vật tượng trưng cho tuổi tác từng người, có nhiều con vật không được ưa thích lắm trong dịp đầu xuân. Chẳng hạn, nếu theo thập nhị chi

thì có chòi mang tên sừ, ty, hợi, thân, tuất... chắc chắn dân gian sẽ hình dung là chòi trâu, chòi rắn, chòi lợn, chòi khi, chòi chó... Do đó có khi chẳng mấy ai "đục" mặt vào ngôi các loại chòi này.

Thông qua trò chơi bài chòi, một tính chất dân gian khác biểu thị tinh thần đoàn kết, tính tập thể của bài chòi là một chòi có thể ngồi chơi năm, bảy người. Cho nên, chơi xuân mà chơi cả gia đình, bạn bè hoặc hàng xóm cùng một lúc thì chỉ có bài chòi là thích hợp nhất. Mua vé một chòi cũng có thể ngồi cả cha, mẹ, con cái. Trẻ con cầm bài, cha mẹ nghe hò rồi cho con đánh mõ, phát cờ thì vui nhộn và thú vị vô cùng.

Qua một hội bài chòi, nếu gặp "hên" trúng chòi hợp tuổi, hợp mạng mà có cờ vuông thì cuộc chơi xuân đã làm cho người ta thêm tin tưởng vào cuộc sống, cách xa được mọi ưu phiền.

Cứ mỗi lần tới, từ chòi trung tâm (ban tổ chức) có một người đội mâm đồng, trên mâm là một phần thưởng đầy khăn điều mang tới tận chòi kèm theo một khúc hát một điệu hò, một lời chúc tụng càng làm cho trò chơi thêm trang trọng, lễ nghĩa, chứ không phải ăn thua, cay cú. Người xưa đã đặt lời để vận động mọi người chơi bài chòi như sau:

*"Đầu năm bói toán đầu xa  
Bài chòi một hội ít là rui may"*

Như vậy cha ông ta đã dùng trò chơi văn hoá này để đấu tranh bài trừ bói toán mê tín dị đoan. Cuộc sống ngày càng phát triển, kéo theo đó là việc các trò chơi dân gian ngày càng bị mai một hoặc không giữ được tính chất ban đầu của nó. Ở Lệ Thủy, trò chơi bài chòi tuy vẫn còn nhưng không được phổ biến rộng rãi, chỉ được một vài địa phương tổ chức như Kiến Giang, Phú Thủy... Với tinh thần đoàn kết cộng đồng cao như trò chơi bài chòi, mong rằng trò chơi này sẽ ngày càng được khôi phục và phát triển.

N.Q.V

Tám hai xuân có Đảng Văn Trường, đất nước ba miền trên hoa Tết  
Sáu bảy Tết nhờ Người chỉ lối non sông một dải ngập hương xuân

HOÀNG HIẾU NGHĨA

# NGÀY TẾT LUẬN BÀN CHUYÊN “CHÁO, ÁO, GẠO, MUỐI” TRONG GIỖ CHẠP

BÌNH NGUYỄN

**K**hông rõ từ thời nào và bắt đầu từ đâu, người dân ta đã có một tập tục, mỗi khi giỗ chạp, ngày rằm, 30 cuối tháng, mùng một đầu tháng đều có thắp hương cúng ngoài trời. Đã là đặt mâm cúng ngoài trời thì dù cho mâm cỗ to hay nhỏ, bày biện đầy đủ "hương hoa trà phẩm" hay đơn giản chỉ ấm trà, cốc nước đều không bao giờ thiếu cháo, áo, gạo, muối. Tục truyền: khi có ngày giỗ người thân trong gia đình, ngoài việc đặt mâm cỗ trên bàn thờ, bàn thờ, bàn hạ trong nhà thì nhất thiết phải có mâm cỗ cúng ngoài trời. Điều đặc biệt không thể thiếu đó là một bát cháo, một bát gạo, một bát muối và giấy ngũ sắc (áo). Ngoài những "thứ phẩm chi nghi" (các đồ ăn thức uống có trong mâm cỗ) dành cho các thần linh và các linh hồn trong dòng tộc không thể vào nhà được, thì "cháo, áo, gạo, muối" để cho các kẻ chợ, mọi rợ, ăn xin ăn mày, hành khất tha phương cầu thực không nơi nương tựa, cù bất cù bơ, tìm đến cùng hưởng. Do đó khi tàn hương, trước lúc mâm cỗ được thu dọn, người ta đốt giấy, phát chẩn "cháo, gạo, muối" bằng cách vớt các thứ đó ra khắp tứ phương (chủ yếu vớt ra trước đường, trước cửa nhà, bên phải bên trái). Thậm chí có người vớt cả ra đường bánh kẹo.

Đời sống vật chất ngày càng cao, đời sống tinh thần cũng bắt đầu hướng đến tìm sự an lạc bằng con đường tâm linh. Người ta lấy việc cúng bái, cầu vọng làm trọng và ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Đặc biệt dân buôn bán, dân thành thị, ngày rằm, ba mươi, mùng một hàng tháng đều không bỏ qua những mâm cỗ ngoài trời, chí ít cũng phải có "cháo, áo, gạo, muối". Người ta quan niệm rằng: âm cũng như dương, theo kiểu "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", phát chẩn, bố thí là hình thức làm phúc làm đức. Như thế sẽ được hưởng lộc, làm ăn may mắn, tai qua nạn khỏi, bởi được phần âm che chở.

Tôi không cho rằng, cúng giỗ có "cháo, áo, gạo, muối" trong mâm cỗ ngoài trời là mê tín mà đó chỉ là tín ngưỡng, phong tục tập quán của dân ta không thể bỏ. Điều muốn nói ở đây: tại sao phải phát chẩn, phải bố thí "cháo, áo, gạo, muối"? Từ tín ngưỡng đã chuyển sang màu sắc mê tín! Giả thiết rằng: nếu như

có linh hồn thì ngay từ mâm cỗ, người ta đã đến đó cùng ân hưởng rồi, đâu phải vớt ra tứ phương mới hưởng được. Điều đáng suy ngẫm: sao chỉ vớt cháo, gạo, muối mà không vớt luôn, tung luôn các món ăn khác trong mâm cỗ như xôi, thịt, cá... để các vị cùng hưởng. Nếu được ân đãi những thứ "quý giá" như thế chắc họ sẽ đời ơn suốt đời và sẽ phù hộ to!?

Chúng ta nhầm rồi, linh hồn chỉ "ăn" hương hoa, những thứ đã được chế biến, người đời ăn được thì cõi âm mới "xài". Thật nực cười, muối gạo là những nguyên liệu chưa qua chế biến thì sao phát cho người âm được.

Với động thái này, ngoài màu sắc mê tín còn có điều không thể bỏ qua mà mọi người nên cảnh tỉnh: số lượng gạo, muối, cháo vớt ra đường quá nhiều. Trên con lộ lớn đôi khi khó thấy, còn ở những con đường nhỏ, nhà nhà quay mặt vào nhau, chim chóc, gia cầm không có; cháo, gạo, muối cứ thế chồng lên nhau. Phí quá! Cùng với bụi khói của giấy, vàng mã, dần dần môi trường tiểu vùng dân cư chắc sẽ bị ô nhiễm.

Khi nghĩ đến việc vớt gạo, muối ra đường tôi lại nhớ đến câu chuyện xưa bố tôi thường kể: "... có một nhà sư, khi đi qua đường, thấy trên bãi phân trâu có mấy hạt gạo ai đó đã sơ ý làm rơi vào, nhà sư liền nhẹ nhàng vén áo ngồi xuống, đưa tay nhặt từng hạt gạo một từ trong bãi phân trâu ấy. Trong khi nhặt có người hỏi ông: "Sư đang làm gì vậy?". Ông trả lời: "Tôi đang nhặt những viên ngọc nhà Trời".

Vốn là người "cổ", còn thông thạo cả tử vi, bố tôi rất chu đáo trong việc cúng bái. Ông cũng đốt giấy, vàng bạc theo tục lệ tín ngưỡng nhưng không bao giờ vớt gạo, muối, cháo; họa chăng mỗi thứ ông chỉ lấy một thìa nhỏ vớt ra đường làm phép. Ông bảo: "Đừng vớt đi mà tội, không ai ăn được những thứ này, nếu như họ có ăn thì họ đã ăn cả rồi. Tất cả đây là lộc. Ta dùng để hưởng lấy cái lộc đó.

Thiết nghĩ, chúng ta nên trân trọng những gì thuộc tín ngưỡng, phong tục tập quán lâu đời của ông cha ta để lại. Song cũng cần phải ứng xử một cách nhân văn hơn chứ không nên theo lối "xưa bầy nay làm" một cách thiếu chọn lọc.

## ĐÊM GIÀO THỪA NHỚ GIỌNG BÁC

Mỗi độ xuân về cứ mong thơ  
 Nghe quen giọng Bác tự bao giờ  
 Nay Bác đi xa, cả nước chờ  
 Không có gì quý hơn "Độc lập tự do"  
 Ba mươi năm sum họp thỏa ước mơ  
 Miền Nam giải phóng theo lời Bác  
 Mỹ cút ngụy nhào - đúng ý thơ  
 Nhâm Thìn năm nay, khác năm qua  
 Sáu mươi bảy Xuân đất nước nở hoa  
 Mừng Đảng quang vinh tám mươi hai tuổi  
 Đất mới đi lên đẹp nước nhà  
 Bốn mươi ba năm Bác đã đi xa  
 Thơ Bác mãi còn với chúng ta.

LÊ TRUNG LƯƠNG

## ĐÔNG HÀNH XUÂN

Cây ngậy ngòa quả tròn cành  
 Tiếng chim ngon ngọt du hành mùa xuân  
 Em về hồn sắc thanh tân  
 Giữa nghìn vương nhớ tán ngân đọi trong  
 Có con sáo cũng sang sông  
 Chiều nay xa xứ mênh mông cánh cò  
 Chuyền đò chở nặng câu hò  
 Đào, mai chùng đã thấp tho quê nhà  
 Ông ngồi đọc báo bên bà  
 Bé khoe áo mới la đà hoa sân  
 Đầm đầm gấm gập bàn chân  
 Một năm cần mẫn mang xuân cho đời.

TRẦN ĐỨC ĐỦ

## QUÊ HƯƠNG MỚI MÙA XUÂN

Núi ấy ngày xưa rừng trồng  
 Bây giờ lên xóm hừng đông  
 Ngôi trường mộng thơ đại học  
 Đóa hương dương mặt trời hồng

Tôi băng khuâng người trở lại  
 Đã từng công với đan tay  
 Đất cỗi cần mơ hoa trái  
 Thời chiến tranh cỗi đọa đày

Bạn tôi có nhiều trong ấy  
 Định cư xóm, người học lên  
 Đương xuân chữ đồng biết mấy  
 Lũy hoan hạnh ngộ thiêng huyền

Hồn tim hoàng mai đào thắm  
 Hoàng sơn thủy hồng nghĩa ơn  
 Chúng tôi xuân vòng tay lớn  
 Việt Nam rộng hồ sơn vàng.

ĐỖ CÔNG QUÝ

dân tộc thiểu số; giải pháp thực hiện chính sách ngôn ngữ, chính sách giáo dục và các chính sách liên quan trên địa bàn dân tộc thiểu số...

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội

đồng Khoa học đã tham gia đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện đề tài để đưa vào khai thác sử dụng. Đề tài được Hội đồng Khoa học xếp loại xuất sắc.

T.N

## **HỘI NGHỊ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI: “NGHIÊN CỨU KHẢO NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG LÚA MỚI CHẤT LƯỢNG CAO TẠI HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**N**gày 15/11/2011, Hội đồng Khoa học tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổ chức nghiệm thu đề tài: “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống lúa mới chất lượng cao tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình”. Đề tài do Trường đại học Nông Lâm Huế chủ trì thực hiện.

Tỉnh Quảng Bình với tổng diện tích trồng lúa cả năm 50.300ha, trong đó vụ Đông Xuân 27.000ha, vụ Hè Thu là 22.100ha. Huyện Lệ Thủy có vựa lúa chính của tỉnh với tổng diện tích trồng lúa trên 17.000ha, năng suất 47 tạ/ha, sản lượng hàng năm gần 80.000 tấn. Sản xuất lúa ở huyện Lệ Thủy tuy đã có quy hoạch về trồng lúa chất lượng cao, nhưng việc đầu tư tuyển chọn bộ giống chất lượng cao chưa tương xứng.

Sau hơn 3 năm thực hiện khảo nghiệm, so sánh giữa các giống trong cùng điều kiện địa bàn, nghiên

cứu và trồng thử nghiệm trên các mô hình sản xuất các giống có chất lượng tốt hiện nay. Đề tài đã kết luận các giống có sinh trưởng vụ Đông từ 105-110 ngày, trong vụ Hè Thu giao động xung quanh 90 ngày, thích hợp đem vào gieo trồng các giống NH3, NH6, G251 giống có sự ổn định cao về đặc tính di truyền cũng như năng suất. Trên cơ sở tuyển chọn tiếp tục sử dụng 3 giống trên và HT1 đưa vào sản xuất trên các mô hình. Đề tài đã đề nghị đưa giống G251 và NH3 vào sản xuất đại trà với quy mô rộng thay thế cho một số giống lúa chất lượng cao hiện tại.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đã tham gia đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện đề tài để đưa vào ứng dụng thực tế. Đề tài được Hội đồng Khoa học xếp loại xuất sắc.

T.N

## **HỘI NGHỊ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI : “KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÓNG XẠ MÔI TRƯỜNG VÙNG VEN BIỂN TỈNH QUẢNG BÌNH”**

**T**rong quá trình kiến tạo hình thành vùng đất ven biển, có các khoáng nặng như mornazit hoặc titanit, các khoáng này thường có hàm lượng uran và thori khá cao gây ra vùng dị thường phóng xạ. Để quy hoạch các vùng dân cư và vùng phát triển kinh tế lâu dài trên vùng đất này cần thiết phải điều tra, đánh giá hiện trạng phóng xạ môi trường.

Ở tỉnh Quảng Bình chưa có các công trình nghiên cứu mang tính chất tổng thể về mức phóng xạ tự nhiên để đánh giá mức độ phóng xạ và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, góp phần làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển bền vững có tính đến yếu tố môi trường phóng xạ cho các địa phương nói chung và vùng ven biển nói riêng. Vì vậy, Viện nghiên cứu Hạt nhân thực hiện việc nghiên cứu đề tài này là rất cần thiết.

Qua một thời gian nghiên cứu, đề tài đã tiến hành triển khai khảo sát ở 726 điểm tại vùng đất liền ven biển tỉnh Quảng Bình, kết quả cho thấy: số liệu suất liều gamma nhỏ hơn nhiều so với giá trị trung bình trên toàn quốc; số liệu suất liều hấp thụ thấp hơn giá trị trung bình; mức độ nguy hiểm phóng xạ không có dị thường trong vùng khảo sát...

Ngày 21/12/2011, Hội đồng Khoa học tỉnh đã tiến hành tổ chức nghiệm thu đề tài: “Khảo sát đánh giá hiện trạng phóng xạ môi trường vùng ven biển tỉnh Quảng Bình”. Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến để bổ sung hoàn thiện đề tài nhằm đưa vào ứng dụng trong thực tiễn. Đề tài được Hội đồng Khoa học xếp loại khá.

T.H

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KIỂM TRA TÌNH HÌNH TRỒNG CÂY CAO SU TẠI HUYỆN MINH HÓA

**N**gày 28/11/2011, đồng chí Nguyễn Đức Lý, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở KH&CN đã đi kiểm tra tình hình trồng cây cao su tại huyện Minh Hóa. Tham gia đoàn kiểm tra có lãnh đạo huyện Minh Hóa, đại diện phòng quản lý Khoa học cơ sở, phòng Quản lý Khoa học thuộc Sở; đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT và Công ty TNHH Một thành viên Lệ Ninh.

Tính đến năm 2010, toàn huyện Minh Hóa trồng được 672,19ha cao su (có 10 xã với 919 hộ tham gia). Trong đó cao nhất là xã Trung Hóa 240,2 chiếm 62,5%, xã Hóa Hợp: 231ha, chiếm 34,37%; thấp nhất là xã Xuân Hóa 1,7ha, chiếm 0,25%. Việc trồng cây cao su trên địa bàn huyện Minh Hóa trong thời gian vừa qua chưa được quản lý chặt chẽ, hầu hết việc chọn giống chỉ là cảm tính của người trồng; hiện nay trên địa bàn huyện đang sử dụng các giống như Rim600, PB235, P260, Riu3 và Riu4, các thông tin và kinh

nghiệm được từ các tỉnh phía Nam. Chưa có công trình nghiên cứu, khảo nghiệm để chọn bộ giống phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng. Chính vì vậy mà mấy năm vừa qua các loại giống có khả năng chống chịu gió, rét kháng bệnh cao chưa được quan tâm đưa vào địa bàn, vì vậy đã dẫn đến thiệt hại cao su do rét đậm, rét hại, nấm hồng... các nguyên nhân đó dẫn đến đầu năm 2011 hơn 274ha cao su trên toàn huyện đã bị chết, làm thiệt hại về kinh tế và giảm sút lòng tin cũng như ý chí của nhân dân trong việc trồng, phát triển cây cao su.

Tại buổi thị sát đến từng khu vực trồng cây cao su, đoàn kiểm tra đã tiến hành thu thập các số liệu thực tế để trong thời gian tới sẽ có những biện pháp khắc phục, hỗ trợ cho người dân nơi đây giảm thiểu thiệt hại, cũng như cung ứng những giống và kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa bàn của huyện. T.N

**Lời BBT:** Hàng năm, Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển tiến hành tổ chức xét và trao giải giải Nobel cho các nhà khoa học cổ những công trình nghiên cứu khoa học lớn mang tính đột phá phục vụ cho sản xuất và đời sống toàn nhân loại. Nhân dịp đón Xuân Nhâm Thìn 2012, Tập san Thông tin KH&CN xin giới thiệu các giải Nobel năm 2011 để bạn đọc tham khảo.

## Giải Nobel năm 2011

### Giải Nobel Y học hoặc Sinh lý học

Giải thưởng Nobel về Sinh lý học và Nobel Y học năm 2011 dành cho 3 nhà khoa học Bruce A. Beutler, Jules A. Hoffmann và Ralph M. Steinman.

Bruce A. Beutler, Jules A. Hoffmann được trao giải Nobel y học cho những khám phá của hai nhà khoa học này liên quan đến việc kích hoạt miễn dịch bẩm sinh. Ralph M. Steinman được

trao giải Nobel Sinh học cho những đóng góp của ông về các tế bào hình cây và vai trò của nó trong miễn dịch thích ứng.

Bruce A. Beutler sinh năm 1957 ở Chicago, Mỹ. Ông nhận bằng Tiến sĩ Y khoa tại đại học Chicago vào năm 1981. Ông từng tham gia nghiên cứu tại đại học Rockefeller ở New York và đại học Texas ở Dallas, nơi ông khám phá ra thụ thể LPS (lipopolysaccharide, còn gọi là nội

độc tố). Từ năm 2000, ông là giáo sư di truyền học và miễn dịch học tại Viện nghiên cứu The Scripps, La Jolla, Mỹ.

Jules A. Hoffmann sinh ở Echternach, Luxembourg vào năm 1941. Ông theo học tại đại học Strasbourg ở Pháp, nơi ông lấy bằng tiến sĩ năm 1969. Sau khi học sau tiến sĩ tại đại học Marburg (Đức), ông trở lại Strasbourg, nơi ông đứng đầu một phòng thí nghiệm từ năm 1974 đến 2009. Ông cũng phục vụ với tư cách giám đốc Viện Sinh học Tế bào Phân tử ở Strasbourg. Từ năm 2007 đến 2008, ông làm Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Pháp.

Ralph M. Steinman sinh năm 1943 ở Montreal, Canada, nơi ông theo học sinh học và hóa học tại đại học McGill. Sau khi nghiên cứu y khoa tại trường Y Harvard ở Boston, Mỹ. Ông nhận bằng Tiến sĩ Y khoa vào năm 1968. Ông gia nhập đại học Rockefeller từ năm 1970 và là giáo sư miễn dịch học tại đây từ năm 1988. Ông cũng là giám đốc Trung tâm Miễn dịch học và Bệnh về miễn dịch của đại học này.

### Giải Nobel Vật lý

Giải Nobel Vật lý được trao cho ba nhà khoa học khám phá ra sự giãn nở của Vũ trụ đang tăng tốc qua các quan sát sao siêu mới ở xa; đó là Saul Perlmutter, Brian P. Schmidt, Adam G. Riess

Trong một thông cáo của ủy ban trao giải Nobel 2011, Viện Hàn lâm khoa học Hoàng gia Thụy Điển cho biết, “Trong gần một thế kỉ, vũ trụ được biết đang giãn nở là hệ quả của vụ nổ lớn (Big Bang) hồi khoảng 14 tỉ năm trước. Tuy nhiên, việc khám phá rằng sự giãn nở này đang tăng tốc là thật bất ngờ. Nếu sự giãn nở sẽ còn tiếp tục tăng tốc thì vũ trụ sẽ chết trong băng giá”.

Chỉ mới 25 năm trước đây thôi, đa số các nhà khoa học tin rằng vũ trụ có thể mô tả bằng mô hình đơn giản và đẹp đẽ của Albert Einstein và Willem de Sitter từ năm 1932 trong đó lực hấp dẫn từ từ làm chậm lại sự giãn nở của không gian.

Tuy nhiên, từ giữa thập niên 1980, một loạt quan sát nổi bật đã thực hiện dường như không khớp với lí thuyết chuẩn. Điều này khiến một số người đề xuất nên đưa một số hạng cũ và đã “mất

giá” từ thuyết tương đối tổng quát của Einstein “hằng số vũ trụ học” hay “lambda” - trở lại để giải thích dữ liệu đó.

Hằng số này ban đầu do Einstein đưa ra vào năm 1917 để kháng lại lực hút của sự hấp dẫn, vì ông tin rằng vũ trụ là tĩnh. Ông xem nó là một tính chất của bản thân không gian, nhưng nó cũng có thể hiểu là một dạng năng lượng phân bố đều khắp trong toàn không gian; nếu lambda lớn hơn zero, thì năng lượng đồng đều đó có áp suất âm và tạo ra một dạng lực đẩy hấp dẫn kì lạ. Tuy nhiên, Einstein đã dần vỡ mộng với số hạng trên và cuối cùng ông đã vứt bỏ nó vào năm 1931 sau khi Edwin Hubble và Milton Humason phát hiện thấy vũ trụ đang giãn nở.

Năm 1987, các nhà vật lí tại Phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Berkeley và trường Đại học California tại Berkeley đã khởi động Dự án Vũ trụ học Sao siêu mới (SCP) săn tìm những ngôi sao đang bùng nổ ở xa nhất định định luật sao siêu mới Loại Ia. Họ hi vọng sử dụng những ngôi sao này để tính toán, ngoài những mục đích khác, tốc độ mà sự giãn nở của vũ trụ đang chậm dần.

Người ta trông đợi sự giảm tốc vì trong sự vắng mặt của lambda, nhiều người nghĩ rằng " $\Omega_M$ ", lượng vật chất quan sát thấy trong vũ trụ ngày nay là một phần của mật độ tới hạn trên, vừa đủ để làm chậm sự giãn nở của vũ trụ mãi mãi, nếu như không mang đến một kết cục dừng cuối cùng.

Năm 1998, sau nhiều năm quan sát, hai nhóm săn tìm sao siêu mới đối đầu nhau - Đội Tìm kiếm Sao siêu mới Z-cao do Schmidt đứng đầu với Riess là một thành viên SCP do Perlmutter đứng đầu đã đi đến kết luận rằng sự giãn nở vũ trụ thật ra đang tăng tốc và không chậm đi dưới sự ảnh hưởng của lực hấp dẫn như người ta có thể trông đợi.

Hai đội đã đi đến kết luận này bằng cách nghiên cứu những sao siêu mới Loại Ia, trong đó họ tìm thấy ánh sáng đi từ hơn 50 sao siêu mới ở xa yếu hơn so với trông đợi. Đây là một dấu hiệu chứng tỏ sự giãn nở của Vũ trụ đang tăng tốc.

Để giải thích cho sự tăng tốc đó, khoảng 75% khối lượng-năng lượng của vũ trụ phải cấu tạo từ một số chất liệu đầy hấp dẫn chưa ai từng trông thấy trước đó. Chất liệu này, cái sẽ xác định số phận của vũ trụ, được đặt tên là năng lượng tối.

Ngày nay, người ta nghĩ năng lượng tối chiếm khoảng 75% vũ trụ hiện tại, với chừng 21% là vật chất tối và phần còn lại là vật chất thông thường và năng lượng tạo nên Trái đất, các hành tinh và các ngôi sao.

Những khám phá này đã mang lại giải Nobel Vật lý năm 2011 cho ba nhà khoa học *Saul Perlmutter, Brian P. Schmidt, Adam G. Riess*.

Nhà vũ trụ học Michael Turner ở trường Đại học Chicago cho biết giải thưởng Nobel Vật lý trao cho Perlmutter, Riess và Schmidt là “rất xứng đáng”.

Turner cho rằng trước khám phá trên, vũ trụ học đang ở trong tình trạng khá lộn xộn với các nhà thiên văn học có một mô hình của vũ trụ dựa trên vật chất tối lạnh và sự lạm phát, nhưng không có đủ vật chất để tạo ra vũ trụ phẳng - dự đoán chủ chốt của lý thuyết lạm phát.

“Năng lượng tối và sự tăng tốc vũ trụ là mảnh còn thiếu của câu đố trên”, Turner nói. Hơn nữa, trong khi giải quyết một vấn đề thì nó đã mang đến cho chúng ta một vấn đề mới - năng lượng tối là gì?

### **Giải Nobel Hóa học**

Giải Nobel hóa học 2011 đã được trao tặng cho nhà hóa học Israel Dan Shechtman với cho các phát hiện về giả tinh thể (*quasicrystal*).

Shechtman sinh năm 1941, hiện là giáo sư tại Viện Kỹ thuật Israel ở Haifa, Technion. Ông là người đầu tiên trong mùa giải được trao trọn giải Nobel cùng với số tiền thưởng trị giá 1,44 triệu USD. Trước đó, các giải Nobel Y học và Nobel Vật lý 2011 đều được chia cho ba nhà khoa học khác nhau.

Shechtman đã chỉ ra rằng giả tinh thể (*quasicrystal*) là các mô hình có trật tự và đối xứng nhưng khác với tinh thể, không bao giờ lặp lại chính chúng. Tuy nhiên, cấu trúc được tìm thấy trong giả tinh thể đã từng được coi là không

thể tồn tại và Dan Shechtman phải chiến đấu một chiến khốc liệt chống lại các tư tưởng khoa học hiện thời.

Trong cấu tạo chất rắn, các nguyên tử được sắp xếp bên trong các tinh thể với mô hình đối xứng lặp đi lặp. Đối với các nhà khoa học, sự lặp lại này là trật tự cần thiết cấu tạo nên tinh thể.

Sáng ngày 08/4/1982, một hình ảnh trái với quy luật tự nhiên xuất hiện dưới kính hiển vi điện tử của Dan Shechtman. Chúng cho thấy rằng, các nguyên tử trong các tinh thể của ông đã được sắp xếp trong một mô hình không thể lặp đi lặp lại. Một mô hình như vậy là không khả thi giống như việc tạo ra một quả bóng đá chỉ bằng cách sử dụng đa giác sáu góc thay vì cần phải có cả đa giác năm và sáu góc.

Khám phá của ông đã gây nhiều tranh cãi. Cuối cùng ông bị yêu cầu rời khỏi nhóm nghiên cứu tại Viện Tiêu chuẩn và Kỹ thuật Quốc gia Mỹ vì kiên quyết bảo vệ khám phá của mình.

Nghiên cứu của Shechtman, giải Nobel Hóa học 2011, đã làm thay đổi một cách cơ bản cách thức các nhà hóa học quan niệm về chất rắn và cuộc chiến của ông rốt cuộc đã buộc các nhà khoa học xem xét lại quan niệm của họ về trạng thái tự nhiên của vật chất.

### **Giải Nobel Văn chương**

Nhà thơ 80 tuổi người Thụy Điển, Tomas Transtroemer được vinh danh vì “*thông qua những hình ảnh mờ ảo và súc tích, ông ấy mang đến cho chúng ta cơ hội tươi mới để tiếp cận hiện thực*”. Theo thông báo của ủy ban trao giải Nobel (TNO) Viện Hàn lâm khoa học Hoàng gia Thụy Điển đã quyết định trao giải thưởng Nobel Văn chương 2011 cho một người đồng hương, nhà thơ Tomas Transtroemer.

Transtroemer được biết đến nhiều trong nền văn chương thế giới nhờ vào tình bạn với nhà thơ người Mỹ Robert Bly, người đã dịch phần lớn tác phẩm bằng tiếng Thụy Điển của ông sang tiếng Anh, một trong 50 ngôn ngữ mà thơ ông được dịch sang.

Theo AFP, thơ ông dồi dào sự ẩn dụ và hình tượng, vẽ nên những hình ảnh đơn giản từ tự nhiên và cuộc sống thường nhật.

Thư ký của ủy ban trao giải Peter Englund phát biểu về Transtroemer: “Bạn sẽ không bao giờ cảm thấy bé nhỏ sau khi đọc thơ của Tomas Transtroemer”.

**Giải Nobel Kinh tế học**

Nobel Kinh tế 2011 được trao cho hai giáo sư người Mỹ Thomas J. Sargent và Christopher A. Sims. Thông báo của ủy ban trao giải Nobel cho rằng hai giáo sư được vinh danh nhờ nghiên cứu của họ “về nguyên nhân và kết quả trong nền kinh tế vĩ mô”.

Các nhà đoạt giải đã “phát triển những phương pháp nhằm lý giải các câu hỏi liên quan đến mối quan hệ nhân quả giữa chính sách kinh tế và các biến số kinh tế vĩ mô khác như GDP, lạm phát, việc làm và đầu tư”, thông báo của Ủy ban trao giải cho biết.

Sargent nghiên cứu về cấu trúc kinh tế học vĩ mô vốn có thể dùng để phân tích những biến đổi cố định trong chính sách kinh tế. “Phương pháp này có thể áp dụng để nghiên cứu mối quan hệ kinh tế vĩ mô khi các hộ gia đình và công ty điều chỉnh các kỳ vọng xảy đến đồng thời với những phát triển kinh tế”, thông báo nói.

Trong khi đó, phương pháp của Sims “cho thấy nền kinh tế bị tác động như thế nào bởi những thay đổi tạm thời trong chính sách kinh tế và các yếu tố khác”.

Mặc dù cả hai đã độc lập nghiên cứu, nhưng thành tựu của họ bổ sung cho nhau, “được tiếp nhận bởi các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách trên toàn thế giới...” và “là những công cụ quan trọng trong việc phân tích kinh tế vĩ mô”.

T.N (Tổng hợp)

**VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KÊ BÀNG**

**KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA**

**N**gày 12/12/2011, Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

Đến dự lễ kỷ niệm có đồng chí Hoàng Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu quốc hội Tỉnh; đồng chí Nguyễn Hữu Hoài - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. Các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy, thường trực HDND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo ngành lâm nghiệp tỉnh; Huyện ủy, UBND các huyện Bố Trạch, Minh Hóa, Quảng Ninh, UBND các xã vùng đệm, doanh nghiệp, các đồn biên phòng, đồn công an trên địa bàn khu vực VQG Phong Nha - Kẻ Bàng. Đại diện các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện thuộc các bộ, ngành Trung ương,



Lãnh đạo BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng nhận Huân chương Lao động hạng Ba

Ảnh: T.K

các trung tâm nghiên cứu, các Hội, Hiệp hội, các Trường đại học, các khu Di sản thế giới, công viên địa chất toàn cầu, các Vườn quốc gia, các tổ chức, dự án quốc tế và trong nước có liên quan;

các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế; Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Khu bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia Hin Nặm Nô (CHDCND Lào), các cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình Trung ương và tỉnh Quảng Bình, cùng toàn thể cán bộ viên chức đã và đang công tác tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng.

Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được thành lập theo Quyết định số 189/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha nhằm bảo vệ toàn vẹn nguồn tài nguyên thiên nhiên với các hệ sinh thái rừng đa dạng và phong phú, các loài động thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; khai thác thế mạnh của cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch, sinh kế cho cư dân trong vùng, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong 10 năm qua, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Đã thực hiện 48 đề tài, chương trình nghiên cứu bảo tồn, điều tra bổ sung 1.940 loài thực vật bậc cao có mạch, 328 loài động vật. Phát hiện 17 loài mới cho khoa học; tái phát hiện loài chuột đá được cho là đã tuyệt chủng cách đây 11 triệu năm. Phát hiện quần thể Bách xanh đá sơ cổ nhất Đông Nam Á; đặc biệt là phát hiện Hang Sơn Đoòng lớn nhất thế giới... Tiếp nhận và cứu hộ 629 cá thể động vật hoang, tỷ lệ cứu hộ thành công đạt trên 80%. Xây dựng 415 mô hình nông lâm kết hợp, 32 mô hình "Vườn rừng mô phỏng". Tổ chức 2.270 đợt tuần tra truy quét các tụ điểm khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; lập biên bản xử lý 1.431 vụ vi phạm, tịch thu hơn 830,5m<sup>3</sup> gỗ các loại, tháo dỡ trên 20.000 sợi bẫy... Tham mưu UBND tỉnh tổ chức 2 hội thảo quốc gia, 3 hội nghị cấp tỉnh, 4 hội thảo khoa học, 2 hội thảo thực tế, 9 hội nghị cấp ngành và huyện, 90 hội nghị các câu lạc bộ bảo tồn thôn/bản thu hút 15.655 lượt người tham gia. Ký cam kết bảo vệ rừng và bảo vệ Di sản với 2.315 hộ gia đình và 5 cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn. Phát hành 45.130 tờ rơi và ấn phẩm tuyên truyền. Đón tiếp gần 3 triệu lượt khách tham quan, tạo công ăn

việc làm cho khoảng 2.600 lao động. Từng bước nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng địa phương, góp phần giảm áp lực đối với công tác quản lý và bảo tồn Di sản...

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Hữu Hoài - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu dương và đánh giá cao những kết quả đạt được của cán bộ viên chức, lao động VQG Phong Nha - Kẻ Bàng trong 10 năm qua, đồng thời khẳng định bảo vệ Di sản Thiên nhiên thế giới là nhiệm vụ của tất cả mọi người mà nòng cốt là Ban quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và xác định công tác bảo tồn ở VQG trong thời gian tới vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Đồng chí Chủ tịch tỉnh đã yêu cầu toàn thể cán bộ, viên chức, lao động Ban quản lý Vườn cần tập trung 5 vấn đề chủ yếu đó là: Xác định công tác bảo vệ rừng là nhiệm vụ hàng đầu của Vườn; Cần tăng cường hợp tác với các nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có phương tiện trong và ngoài nước, đồng thời chú trọng công tác đào tạo cán bộ tại chỗ; Coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân trong khu vực, xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật; Tích cực xúc tiến đầu tư, kêu gọi các tổ chức có năng lực, có kinh nghiệm để đầu tư các sản phẩm du lịch mới nhằm phát huy các giá trị của Di sản thế giới; Tập trung hoàn thiện hồ sơ để năm 2012 trình UNESCO công nhận Di sản Thiên nhiên thế giới lần 2 về tiêu chí đa dạng sinh học.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đồng chí Nguyễn Hữu Hoài - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã trao Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể cán bộ, viên chức và lao động BQL Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Đồng chí Lưu Minh Thành - Giám đốc BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 11 tập thể và 7 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn và phát triển VQG Phong Nha - Kẻ Bàng từ năm 2001 đến năm 2011 nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

THANH KHAI

# 10 sự kiện KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NỔI BẬT NĂM 2011

**N**gày 23/12/2011, Câu lạc bộ Nhà báo Khoa học và Công nghệ (CLB Nhà báo KH&CN) chính thức công bố kết quả cuộc bình chọn 10 sự kiện KH&CN nổi bật năm 2011. Cuộc bình chọn do hơn 40 nhà báo thuộc các cơ quan truyền thông đại chúng của trung ương và địa phương viết về lĩnh vực KH&CN bình chọn với mục đích động viên, ghi nhận và tôn vinh những cống hiến của các nhà khoa học, tập thể các nhà khoa học đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong năm qua.

Phần lớn các sự kiện nói trên là kết quả hoạt động KH&CN sau 7 năm triển khai Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg, ngày 28-9-2004 của Thủ tướng thực hiện Đề án đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

Từ năm 2008, CLB nhà báo KH và CN đứng ra tổ chức thực hiện việc bình chọn và công bố 10 sự kiện KH và CN nổi bật trong năm giờ đây đã trở thành sự kiện thường niên.

Dưới đây là 10 sự kiện biểu biểu của năm 2011:

## 1. Đề án “Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ”

Ngày 10/10/2011, tại trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, đã diễn ra buổi nghiệm thu cấp Nhà nước Đề án “Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ”. Đề án do GS.VS Phan Huy Lê làm Chủ nhiệm, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam là cơ quan chủ trì. Hội đồng nghiệm thu gồm 9 thành viên do GS.TS Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá xuất sắc kết quả của đề án.

Đề án khoa học xã hội cấp Nhà nước “Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ” được triển khai từ cuối năm 2007, nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, quá trình lịch sử và các đặc trưng kinh tế, xã hội, văn hoá vùng đất Nam Bộ của Việt Nam từ cội nguồn đến ngày nay. Đề án bao gồm 11 đề tài. Kết quả nghiên cứu của Đề án đã: Xác lập được các vấn đề có tính phương pháp luận trong tiếp cận

nghiên cứu vùng đất Nam Bộ; làm rõ được quá trình lịch sử, các đặc trưng kinh tế, xã hội, văn hoá và thiết chế quản lý phục vụ các nhiệm vụ phát triển, bảo đảm an ninh quốc phòng ở vùng đất Nam Bộ; xây dựng cơ sở khoa học làm rõ và khẳng định cơ sở pháp lý chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam ở vùng đất Nam Bộ phù hợp với thông lệ quốc tế; bước đầu làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kết quả nghiên cứu đến cán bộ và nhân dân địa phương và nhân dân cả nước.

## 2. Quỹ Đổi mới Công nghệ quốc gia

Ngày 5/8/2011, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thành lập Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc tăng cường tiềm lực công nghệ, năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, để thực hiện các cam kết quốc tế, Nhà nước sẽ không tiếp tục trợ giúp tài chính trực tiếp cho các doanh nghiệp. Bởi vậy, việc thành lập Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia là hết sức cần thiết.

Với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng được cấp từ ngân sách Nhà nước về hoạt động KH&CN, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia là tổ chức tài chính Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyên giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

Quỹ được sử dụng đến 50% vốn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn. Sau khi hoàn thành việc xây dựng quy chế hoạt động, quỹ sẽ tập trung hỗ trợ dưới nhiều hình thức cho hơn 3.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

## 3. Dành kinh phí lớn nhất cho dự án khoa học và công nghệ

Ngày 24/11/2011, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ, Nguyễn Quân công bố Dự án thiết kế và chế tạo chip, thẻ và đầu đọc được tài trợ 145,7 tỉ

đồng. Trong đó, vốn từ ngân sách 124,8 tỉ đồng, phần còn lại là đóng góp của Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn. Đây là số vốn lớn nhất từ trước đến nay dành cho một dự án khoa học công nghệ. Dự án nói trên thiết kế và sản xuất chip xử lý 32 bit theo công nghệ RFID (Radio Frequency Identification nhận dạng bằng sóng radio) và UHF thành sản phẩm hàng hoá để ứng dụng trong các lĩnh vực có liên quan đến thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân điện tử, thẻ ra vào; kiểm soát chất lượng hàng hoá... Chủ dự án là Trường đại học Quốc gia TP.HCM, thời gian thực hiện bốn năm. Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng Chương trình sản phẩm quốc gia từ nay đến năm 2015. Qua đó sẽ tập trung đầu tư để phát triển các sản phẩm này. Kết quả của dự án nói trên nhằm mục đích tạo ra sản phẩm nằm trong danh mục sản phẩm quốc gia.

#### 4. Giáo sư Hoàng Tụy được tặng giải thưởng toán học “Constantin Caratheodory Prize”.

Giải thưởng Constantin Caratheodory được đặt theo tên nhà toán học lừng danh người Hy Lạp (1873-1950) để vinh danh những cống hiến xuất sắc đã được thử thách qua thời gian. Các tiêu chí của giải thưởng bao gồm tính xuất sắc, độc đáo, ý nghĩa, chiều sâu và ảnh hưởng của cống hiến khoa học. Giải sẽ được trao tặng hai năm một lần cho những cá nhân hay tập thể xuất sắc có cống hiến căn bản cho lý thuyết, lập trình và ứng dụng trong lĩnh vực tối ưu toàn cục, bắt đầu từ năm 2011. Đại hội thế giới về tối ưu hóa toàn cục lần thứ hai được tổ chức ở Hy Lạp từ ngày 3-7/7/2011, đã quyết định trao tặng giải thưởng đầu tiên cho giáo sư Hoàng Tụy, người có đóng góp tiên phong cho tối ưu hóa toàn cục.

GS Hoàng Tụy sinh năm 1927, là tiến sĩ về toán học, nghiên cứu hàm thực, lý thuyết tối ưu, giải tích lồi, toán kinh tế. Ông từng là Viện trưởng Viện Toán học, giáo sư thỉnh giảng của nhiều đại học trên thế giới. Ông được coi là nhà toán học mở đường cho một chuyên ngành toán học mới, là “cha đẻ của tối ưu toàn cục”. Ông còn là người gây dựng cơ sở và tổ chức ứng dụng toán học vào quản lý kinh tế ở Việt Nam, đồng thời nghiên cứu và góp sức vào chấn hưng giáo dục và các vấn đề kinh tế, xã hội của đất nước. Ông được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt một năm 1996, Giải thưởng Phan Châu Trinh năm 2010.

#### 5. Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt được khởi

#### động trở lại bởi chính các nhà khoa học Việt Nam

Trong gần 50 năm qua, Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt đã thực hiện ba lần khởi động lò có tầm quan trọng đặc biệt. Lần đầu tiên vào năm 1963. Lần thứ hai vào đầu năm 1984.

Lần khởi động Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt ngày 30/10/2011 vừa qua được xem là lần quan trọng thứ ba trong lịch sử. Từ thời điểm này, hoạt động của Lò phản ứng được duy trì bằng toàn bộ các bó nhiên liệu độ giàu thấp chứa hàm lượng U-235 dưới 20%.

Đây là một sự kiện đáng ghi nhớ không chỉ có ý nghĩa trong việc thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam là sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và cam kết không phổ biến vũ khí hạt nhân. Sự kiện này còn đánh dấu một trong những điểm mốc quan trọng trên con đường phát triển của ngành năng lượng nguyên tử Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử đội ngũ vận hành chỉ gồm những kỹ sư Việt Nam đã khởi động thành công lò phản ứng hạt nhân. Đó là một tập thể các nhà khoa học và công nghệ mạnh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Việt Nam.

#### 6. Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN về khoa học và công nghệ

Từ ngày 21-26/11/2011, Việt Nam đã tổ chức và chủ trì thành công Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ (KH và CN) ASEAN lần thứ 14 (AMMST-14) và Hội nghị Ủy ban Khoa học và Công nghệ ASEAN lần thứ 62 (COST-62) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội nghị AMMST-14 và COST-62 thảo luận các vấn đề nhằm tăng cường hơn nữa hợp tác về khoa học và công nghệ trong khu vực ASEAN, hướng tới xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015 dựa trên ba trụ cột: cộng đồng chính trị - an ninh (APSC), cộng đồng kinh tế (AEC) và cộng đồng văn hóa xã hội (ACSC). Đây là lần đầu tiên Việt Nam đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ ASEAN, là cơ hội để tiếp tục khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sau khi đã thể hiện thành công vai trò Chủ tịch ASEAN vào năm 2010.

#### 7. Giàn khoan tự nâng 90m nước

Ngày 10/9/2011, tại Khu cảng Dầu khí Vũng Tàu, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã tổ chức lễ hạ thủy giàn khoan tự nâng 90m nước, sau 26 tháng thi công, gian khoan khai thác khí mỏ Mộc

Tinh. Công trình này được Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) ký kết hợp đồng cấp kinh phí thực hiện các đề tài thuộc dự án và giao cho Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) - Tập đoàn dầu khí Việt Nam chủ trì. Giàn khoan tự nâng 90m nước với trọng lượng 12 nghìn tấn, chân dài 145m, chiều sâu khoan đến 6,1km. Giàn khoan chịu sức gió tương đương bão cấp 12, hoạt động tốt trong thời tiết khắc nghiệt. Công trình đã được cơ quan Đăng kiểm Hàng hải Hoa Kỳ cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế.

Dự án Chế tạo giàn khoan tự nâng là dự án cơ khí trọng điểm quốc gia, và dự án này có công trình nghiên cứu khoa học công nghệ do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hỗ trợ. Đây cũng là dự án khoa học công nghệ về cơ khí có số vốn lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Đây là công trình cơ khí trọng điểm quốc gia lần đầu tiên được thiết kế chi tiết và lắp dựng tại Việt Nam. Các nhà khoa học và công nghệ đã làm chủ công nghệ hạ thủy dàn khoan tự nâng nói trên. Nước ta trở thành 1 trong 3 nước Châu Á và 1 trong 10 nước trên thế giới thiết kế chi tiết và lắp dựng giàn khoan tự nâng đạt tiêu chuẩn Quốc tế. Từ nay nước ta chủ động lắp dựng giàn khoan tự nâng mà không phải nhập khẩu như trước nữa.

#### **8. Máy soi cắt lớp điện toán trong công nghiệp**

Một trong những khó khăn trong hoạt động khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay đó là thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Tuy vậy vượt qua nhiều khó khăn các nhà khoa học Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp (thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam) đã thiết kế chế tạo thành công máy soi cắt lớp điện toán trong công nghiệp.

Đây là loại máy do các nhà khoa học trong nước viết phần mềm và chế tạo bằng 100% các thiết bị của Việt Nam. Nguyên lý hoạt động của máy là dùng tia gamma chụp vào lõi các vật thể để xác định cấu tạo bên trong, nhằm cho ra hình ảnh kín của các hiện vật để tìm ra khuyết tật... mà không cần phải mở những thiết bị máy móc hoặc mổ xẻ các hiện vật ra. Mỗi chiếc máy trị giá hơn 8.300 USD.

Cơ quan Nguyên tử quốc tế ( IAEA ) đã quyết

định đặt mua sáu máy nói trên và chuyển tới sáu nước Thái Lan, Phi-lip-pin, Pakistan, Myanmar, Indonesia, Sri Lanka; đồng thời giao cho trung tâm mở lớp chuyển giao công nghệ cho cán bộ kỹ thuật của sáu nước tiếp nhận máy.

#### **9. Vận hành dây chuyền sản xuất thiết bị điện tử viễn thông hiện đại nhất Đông Nam Á**

Trung tâm sản xuất Điện tử Viettel vừa chính thức đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất thiết bị điện tử viễn thông có công nghệ hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á. Dây chuyền có tổng giá trị đầu tư hơn 200 tỷ đồng. Dây chuyền có công suất thiết kế đạt tới 5 triệu USB 3G/năm; hoặc 3 triệu máy ĐTDĐ/năm; hoặc 900 nghìn máy tính/năm. Chất lượng sản phẩm đáp ứng những tiêu chuẩn quốc tế cao nhất. Dây chuyền này hoàn toàn do người Việt Nam tự xây dựng cấu hình, lựa chọn, lắp đặt, vận hành các thiết bị hiện đại nhờ tiết kiệm kinh phí đầu tư. Việc đưa dây chuyền nói trên chính thức đi vào hoạt động sau một năm triển khai không chỉ hiện thực hóa chiến lược sản xuất thiết bị điện tử viễn thông phù hợp với quá trình phát triển thị trường trong và ngoài nước của Viettel mà còn là một thí dụ điển hình về việc xã hội hóa nguồn vốn đầu tư cho hoạt động chuyển giao công nghệ hiện đại vào sản xuất.

#### **10. Phẫu thuật nội soi cắt khối tá - tụy tại Bệnh viện 103**

Tháng 10/2011, Các bác sĩ Khoa Ngoại Bụng (B2) - Bệnh viện 103 (Hà Nội) đã phẫu thuật nội soi thành công cắt khối tá - tụy. Đây là loại phẫu thuật khó nhất, phức tạp nhất, là kỹ thuật đỉnh cao trong các phẫu thuật ở ổ bụng. Trong quá trình phẫu thuật chỉ cần sơ suất nhỏ có thể gây tổn thương các nội tạng khác, làm rách, đứt các mạch máu lớn dẫn tới chảy máu ngập tràn ổ bụng, phải chuyển mổ bụng khẩn cấp hoặc đe dọa tử vong ngay trên bàn mổ. Cắt bỏ khối tá-tụy bằng phẫu thuật nội soi đòi hỏi ở phẫu thuật viên những kinh nghiệm, kỹ năng thực hành tốt và chiến thuật xử lý rất tinh tế. Thành công của ca phẫu thuật đã mở ra một hướng nghiên cứu mới rất khả quan, không chỉ để chứng minh cho tính hiệu quả và an toàn của phẫu thuật nội soi ổ bụng mà còn mở ra khả năng ứng dụng rộng rãi của phương pháp nói trên, kể cả đối với những trường hợp bệnh lý phức tạp.

*Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ*

## PHÁT MINH MỚI GIÚP NHÀ NÔNG

**N**hà khoa học người Ôxtrâylia Edward Linacre vừa giành được giải thưởng James Dyson, giải thiết kế quốc tế Ôxtrâylia, nhờ phát minh hệ thống thủy lợi Airdrop có thể “rút” nước từ trong không khí để giải quyết vấn đề hạn hán trong nông nghiệp.

Edward Linacre là cựu sinh viên trường Đại học Công nghệ Swinburne ở Melbourne, Ôxtrâylia. Ông cho biết phát minh độc đáo của ông lấy cảm hứng từ nạn hạn hán khủng khiếp ở Ôxtrâylia một thế kỷ nay. Ông tìm đến thiên nhiên và bắt đầu nghiên cứu về bọ cánh cứng Namib - loài côn trùng sống ở môi trường khô hạn nhất thế giới và cách tích trữ nước trên da của nó là cảm hứng cho phát minh của ông.

Airdrop có nguyên lý hoạt động như sau: chúng bơm không khí qua một mạng lưới các đường ống ngầm, làm mát chúng đến khi tích tụ thành những phân tử nước. Sau đó chúng sẽ cung cấp nước trực tiếp cho rễ cây.

Phát minh của ông Linacre thu hoạch được 11,5ml nước trong mỗi mét khối không khí khô hạn nhất của sa mạc. Phiên bản thiết kế mới của

ông trong tương lai có thể tăng năng suất hơn nữa.

Theo ông Linacre, việc khai thác nước từ bầu khí quyển không phải là ý tưởng mới nhưng Airdrop lại có lợi thế, mạnh hơn so với các đối thủ cạnh tranh vì các hệ thống khai thác nước khác thường yêu cầu cung cấp năng lượng lớn, như chạy một cái tủ lạnh. Trong khi đó Airdrop chỉ đơn giản là sử dụng sự khác biệt giữa nhiệt độ không khí và sự mát mẻ bên dưới bề mặt đất.

Phát minh độc đáo đó đã chiến thắng trong cuộc thi thiết kế quốc tế Ôxtrâylia, cũng đem về cho ông giải thưởng 10.000 bảng Anh. Đồng thời hội đồng giám khảo trao thêm 10.000 bảng Anh cho khoa nghiên cứu thuộc trường đại học của ông Linacre để hỗ trợ những kỹ sư trẻ tiếp nối con đường của ông.

Được biết, giải thưởng thiết kế quốc tế Ôxtrâylia dành cho tất cả sinh viên hoặc đã tốt nghiệp trong vòng bốn năm ở tất cả các nước Ôxtrâylia, Áo, Bỉ, Canada, Pháp, Đức, Hà Lan, Italia, Nhật Bản, Malaixia... thiết kế về những sản phẩm công nghiệp.

V.L (TheoNASATI)

## CHẾ TẠO BẾP HÓA KHÍ ĐỐT RƠM RẠ KHÔNG KHÓI MUỘI

**S**au nhiều năm tự mày mò, nghiên cứu, anh Bùi Trọng Tuấn, ở phố Thanh Bình, phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã chế tạo thành công bếp hóa khí đốt rơm rạ, mùn cưa, phoi bào, lá cây, bã thải của các nhà máy mía đường không khói tro, muội than bụi.

Chiếc bếp sáng tạo này đã giúp giảm áp lực nhu cầu năng lượng hóa thạch đang ngày càng cạn kiệt, giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, giảm kinh phí cho công tác xử lý rác thải...

Anh Bùi Trọng Tuấn cho biết bếp hóa khí được sản xuất dựa trên nguyên lý khí động học, truyền nhiệt thông qua việc lợi dụng sự hòa khí hoàn toàn giữa không khí và hơi nước ngăn cản sự

sản sinh ra hắc ín, kéo dài thời gian đốt mà không có khói tro và muội than. Với kỹ thuật tuần hoàn kín ép nén ngọn lửa làm tăng bức xạ nhiệt, nâng cao hiệu suất nhiệt tới mức cực đại thực hiện đốt sạch hoàn toàn với năng suất cao.

Bếp hóa khí gồm các bộ phận thùng chứa và đốt nhiên liệu, các ống dẫn khí và buồng khí hóa; trong đó thùng chứa và đốt nhiên liệu hai lớp để nạp và đốt nhiên liệu thành khói, khói này được dẫn qua ống dẫn khói có một đầu nối vào phần trên của thùng chứa nhiên liệu hai lớp và một đầu nối vào phần dưới của buồng khí hóa chứa nước ở bên trong.

Ống dẫn khói có van điều chỉnh khói ở gần

thùng chứa nhiên liệu hai lớp để điều tiết lượng khói từ thùng này đi vào buồng khí hóa. Sau khi đi vào trong buồng khí hóa, ống dẫn khói được nối với ống dẫn khí cho bếp qua đoạn ống phân nhánh. Đoạn ống phân nhánh này được nối với ống cấp khí cho bếp qua đoạn ống phân nhánh.

Đoạn ống phân nhánh này được nối với ống cấp không khí thứ nhất qua ống cấp không khí thứ hai, trên đó có lắp van thứ hai. Ống cấp không khí thứ nhất được lắp xuyên qua đáy thùng nhiên liệu để thổi không khí từ quạt qua van thứ nhất vào thùng này. Ống cấp không khí thứ hai nối vào đoạn ống phân nhánh để thổi không khí từ quạt qua van thứ hai vào ống cấp khí cho bếp.

Ống cấp khí cho bếp dẫn khí cháy được từ ống dẫn khí, qua đoạn ống phân nhánh và cấp lên mặt bếp dùng hệ thống đánh lửa bằng pin. Quạt là quạt có thể hoạt động với nguồn điện lưới xoay chiều hoặc nguồn điện một chiều từ ắc quy để có thể hoạt động ngay cả khi mất điện lưới.

Việc sử dụng bếp cũng rất đơn giản. Người sử dụng bỏ nhiên liệu vào thùng hóa khí và đậy nắp lại. Mở các van theo hướng dẫn và bật lửa (như bếp gas). Quá trình đun nấu có thể tăng giảm ngọn lửa trên bếp bằng cách điều chỉnh tốc độ quạt gió hoặc điều chỉnh khóa bếp. Lửa cháy đều trong rõ, không có lửa vàng, không có khói đen. Tần suất đánh lửa đạt hơn 8/10 lần lên lửa, không có liên tiếp hai lần không lên lửa và không có hiện tượng

cháy bùng, thời gian mở van nhỏ hơn 45 giây.

Nếu cho 2kg nhiên liệu có thể đốt khoảng 3 giờ; 10kg nhiên liệu chỉ cần đốt một lần, sau khi dùng xong, tắt quạt, đóng van ủ lại và dùng được 7 ngày tiếp theo. Thông thường 2 đến 3 ngày nạp nhiên liệu 1 lần, 5 đến 7 ngày xả tro 1 lần.

Gia đình bình thường chỉ cần 2-3kg nhiên liệu là đáp ứng đủ nhu cầu thường nhật, tiết kiệm tới trên 70% so với bếp thông thường. Áp suất từ cửa khí vào đến van đánh lửa 4,2kpa, lượng rò khí nhỏ hơn 0.07 l/h, khói CO nhỏ hơn 0.05%.

Hiện nay, bếp hóa khí đã được sản xuất thành sản phẩm bán trên thị trường, với giá từ 2-3 triệu đồng (tùy thể tích thùng chứa), được rất nhiều hộ nông dân ưa chuộng, thời gian sử dụng bếp từ 10-15 năm, mỗi năm giúp tiết kiệm 1-2 triệu đồng so với sử dụng gas, than, củi để phục vụ cho nhu cầu đun nấu của một hộ gia đình.

Ngay năm đầu cho ra thị trường, công ty đã cho xuất xưởng 1.000 chiếc bếp/năm, dự kiến trong thời gian tới anh Bùi Trọng Tuấn sẽ đầu tư xây dựng nhà máy, nâng công suất lên 4.200 chiếc/năm. Doanh nghiệp đang tiếp tục nghiên cứu để thay cụm van phải nhập khẩu từ Trung Quốc bằng thiết bị sản xuất tại chỗ, thay kiểu dáng mẫu mã nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Bếp hóa khí đã được đăng ký sáng chế độc quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN.

V.L (TheoNASATI)

## SẢN XUẤT THÀNH CÔNG PHÂN URÊ NHÀ CHẬM

**T**S Nguyễn Cửu Khoa, Viện trưởng Viện Công nghệ hóa học vừa nghiên cứu, chế tạo thành công phân urê nhà chậm. Loại phân nhà chậm này cho phép cây hấp thu gần như tuyệt đối lượng phân được bón vì thời gian đầu phân chỉ nhả khoảng 30%, sau đó tiếp tục nhả theo nhu cầu dinh dưỡng của cây. Đặc biệt, phân có thể tiết dinh dưỡng theo nhu cầu của cây trồng để cây hấp thu tốt dinh dưỡng.

Tác giả đã bón phân urê nhà chậm nói trên cho cây lúa (ngắn ngày), thanh long (vừa) và cam

(dài ngày) ở đất phù sa (Long An), đất xám (Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh), đất bazan (Đông Nai) và đất xám nâu (vùng bán khô hạn Hàm Tân, Bình Thuận) trong 1 năm. Theo kết quả này, không những lượng phân urê nhà chậm được dùng trong suốt mùa vụ ít hơn so với phân urê thông thường, mà các cây như lúa, thanh long và cam đều đạt năng suất cao hơn ít nhất 25%. Hiện TS. Nguyễn Cửu Khoa đã nghiên cứu được nhiều loại phân urê nhà chậm theo thời gian sinh trưởng của nhiều loại cây khác nhau.

V.L (TheoNASATI)

# LÁ ĐU ĐỦ CHỮA BỆNH UNG THƯ?



**T**rước đây, tôi có đọc một bài báo trên tạp chí Cây Thuốc Quý (TCCTQ) về người Australia dùng lá đu đủ khô để chữa bệnh, nhưng tôi không quan tâm lắm. Nhưng mới đây, tôi có đọc bài "Lá đu đủ có chữa khỏi bệnh ung thư?" của tác giả Nguyễn Chu Công trên TCCTQ số 160, tháng 7/2010. Nội dung bài báo như sau:

Ông Đặng Văn Na là cựu chiến binh thời chống Pháp hiện đang cư trú ở xóm 2, thôn Kim Thượng, xã Kim Bình, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Ông bị bệnh ung thư phổi từ tháng 6/1969, đi bệnh viện chữa không khỏi, được bệnh viện trả về nhà vì không còn khả năng cứu chữa. Lúc đó có ông anh vợ là bác sỹ Nguyễn Đức Lợi đến thăm và hướng dẫn cho gia đình dùng lá đu đủ tươi chữa bệnh ung thư (UT) cho ông Na theo phương pháp của đồng bào dân tộc thiểu số ở Yên Bái. Gia đình ông Na cũng bán tín bán nghi nhưng "còn nước còn tát", họ cũng áp dụng xem sao, may ra cứu sống người thân.

Cách dùng như sau: Lá đu đủ tươi rửa sạch, tước bỏ vỏ đi, lấy lõi và lá, dùng mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 2 lá, cho vào ấm sắc như sắc thuốc rồi ăn cả nước lẫn lá. Cứ như thế dùng liên tục trong 1 tháng. Tháng sau thì cũng liều lượng đó nhưng cho vào ấm trà, hãm như hãm trà bằng nước sôi và uống cả ngày như uống trà. Dùng 2 tháng như vậy.

Kết quả là sau 3 tháng uống nước lá đu đủ, tình hình sức khỏe của ông Na đã tốt lên một cách không ngờ, từ chỗ nằm một chỗ chờ chết, ông đã tỉnh dần, hết ho, nói được, đi lại được. Ông đi bệnh viện kiểm tra thì bệnh UT không còn nữa.

Từ lúc ông bị bệnh cho đến nay đã được 41 năm, ông Na được 81 tuổi nhưng vẫn khỏe mạnh, sinh hoạt bình thường như những người cùng tuổi khác. Đặc biệt là căn bệnh UT của ông không tái phát nữa. Ông Na còn cho biết thêm: con trai thứ hai của ông là cán bộ ngành giao thông ở Yên Bái cũng đã làm theo kinh nghiệm của đồng bào dân tộc thiểu số Yên Bái bằng cách hàng ngày luộc lá đu đủ, chấm muối vừng ăn với cơm. Kết quả sức khỏe rất tốt, không đau ốm gì.

Cũng trên TCCTQ này có bài của lương y Võ Hà nói về công dụng của lá đu đủ:

Bác sỹ Nam Dang ở trường Đại học Florida có một báo cáo về hiệu quả của lá đu đủ trên tế bào UT, đã được đăng trên tạp chí Journal of Ethnopharmacology. Báo cáo cho biết, chất chiết xuất từ lá đu đủ hoặc nước sắc của nó có hiệu quả chống UT đối với các u bướu cổ tử cung, vú, gan, phổi và tụy tạng. Ông Dang và các cộng sự cho rằng: các hoạt chất trong lá đu đủ có tác dụng thúc đẩy cơ thể sản xuất ra những phân tử truyền tin được gọi là các cytokines loại Th1, là các protein giúp cho hoạt động miễn dịch. Các nhà khoa học đã cho tiếp xúc 10 loại tế bào UT khác nhau với chiết xuất lá đu đủ và đo lường hiệu quả sau 24 giờ. Kết quả cho thấy, đu đủ đã ức chế sự phát triển các tế bào UT trong tất cả các tế bào. Còn hoạt chất trong lá đu đủ không gây bất cứ tổn thương nào đối với các tế bào lành. Như vậy, nước sắc lá đu đủ có thể được sử dụng trong việc điều trị các chứng viêm nhiễm, những bệnh tự miễn và một số bệnh UT. Dù vậy, vẫn không thể nói lá đu đủ chữa khỏi bệnh UT.

Ngay từ những năm 1960, dùng lá đu đủ để chữa bệnh UT là kinh nghiệm dân gian được phát triển từ Australia ra nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam và Nhật. Nhưng bệnh UT là bệnh của hệ miễn dịch, rất khó chữa, ai "may mắn" thì được chữa khỏi, còn khỏi hoàn toàn thì rất ít. Nếu

hệ miễn dịch của con người quá suy yếu hoặc bị tiếp tục phơi nhiễm các yếu tố gây UT thì kết quả không thể đạt được. Lương y Võ Hà cho rằng: "chữa khỏi bệnh bao gồm nhiều biện pháp tổng hợp để vừa nâng cao sức miễn dịch vừa phải chấm dứt việc phơi nhiễm hoặc tiếp xúc với các tác nhân gây UT. Chế độ ăn ngũ cốc thô, rau quả có nhiều chất chống oxy hoá, hạn chế các thực phẩm chế biến bằng công nghiệp, các loại thịt đỏ, các chất kích thích là biện pháp trung tâm. Ngoài ra, tăng cường vận động và thư giãn, có động cơ sống tốt và tinh thần lạc quan sẽ góp phần quan trọng trong việc chữa trị cũng như ngăn bệnh tái phát". Điều này giải thích tại sao một số loại thảo dược cũng như lá đu đủ có thể cải thiện được bệnh UT ở một số người nhưng không có hiệu quả ở những người khác; không chỉ một loại thảo dược hoặc một bài thuốc mà chữa được bệnh.

Lá đu đủ không chỉ chữa được bệnh UT mà còn chữa được một số bệnh khác như sốt xuất huyết theo kinh nghiệm của bác sỹ Shumedha Bajaj ở bệnh viện Bombay, Ấn Độ. Cách dùng như sau: dùng lá tươi rửa sạch, bỏ cọng, giã nát, lọc lấy nước uống. Vì nó có vị đắng khó uống nên có thể cho một ít đường hoặc mật ong, mỗi lần dùng khoảng 20 ml, mỗi ngày 2-3 lần.

Trong cuộc sống hàng ngày, những công thức chế biến từ những loại thảo dược, lá cây tuy đơn giản nhưng trong một số trường hợp hiệu quả mà nó đem lại là vô cùng lớn. Trên đây là một số công dụng chữa bệnh UT từ lá đu đủ theo kinh nghiệm dân gian truyền lại không chỉ những người bệnh mà ngay cả những người khỏe mạnh nếu áp dụng đúng phương thức thì sẽ rất tốt cho sức khỏe và tăng cường tuổi thọ.

**PHẠM NGỌC HIÊN**

## **CẢNG CÁ NHẬT LỆ ỨNG DỤNG THÀNH CÔNG NHIỀU CHẾ PHẨM, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**C**ảng cá Nhật Lệ, Quảng Bình, bình thường luôn nồng nặc mùi hôi thối, ruồi, muỗi, nhưng chỉ trong vòng 6 ngày sử dụng các chế phẩm bảo vệ môi trường BVR 402 và STN 301, mùi hôi thối đã giảm đến 90%, các côn trùng, ruồi muỗi, gián... không còn bóng dáng trên cảng cá. Đặc biệt, các chế phẩm này còn làm giảm số lượng vi khuẩn gây bệnh như Salmônella, Clostridium, ngăn ngừa sự phát triển trở lại của côn trùng và không độc hại cho người sử dụng.

Đây là lần đầu tiên thử nghiệm thành công các chế phẩm BVR 402 và STN 301 tại một cảng cá ở Việt Nam. BVR 402 và STN 301 là 2 chế phẩm được sản xuất tại Mỹ bởi Tiến sỹ Dược phẩm David Trần, một Việt kiều gốc Cần Thơ. BVR 402 có tác dụng khử mùi, khử trùng, tiêu độc; STN 301 được dùng để diệt ruồi, muỗi, gián, kiến... Cả hai sản phẩm đã được cơ quan quản lý

an toàn thực phẩm của Mỹ (FDA) công nhận và đưa vào sử dụng ở một số nước trên thế giới.

Theo Tiến sỹ Dược phẩm David Trần: Chế phẩm BVR 402 còn được Công ty nghiên cứu để chế biến đá sạch, giúp ngư dân ướp cá tươi lâu hơn và không chứa các dư lượng có hại cho sức khỏe con người. Sản phẩm khi đưa vào sử dụng sẽ làm giảm chi phí đánh bắt xa bờ và nâng cao chất lượng thủy hải sản của bà con.

Với nhiều tính năng ưu việt, giá thành thấp, BVR 402 và STN 301 là các sản phẩm thích hợp để phổ biến ứng dụng đối với bà con nông dân, cơ sở chế biến thủy hải sản, trang trại chăn nuôi, bệnh viện và các trung tâm xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Công ty TNHH Dược phẩm Thành Nguyên cũng đang thử nghiệm 2 chế phẩm này tại trang trại chăn nuôi Công ty Mai Linh - Quảng Bình, sắp tới sẽ tiếp tục triển khai tại Cảng Gianh (Quảng Bình).

T.N ([cpv.org.vn](http://cpv.org.vn))

# Bác Hồ chúc tết NĂM THÌN

NGUYỄN VĂN THANH

Cứ mỗi độ xuân về, chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ kính yêu đã đi xa, với những lời thơ của Người chúc tết đồng bào, chiến sĩ trong cả nước, cũng như những người Việt Nam sống xa Tổ quốc vào đêm giao thừa hàng năm. Nhân đón mừng xuân Nhâm Thìn 2012, chúng ta cùng tìm hiểu về 02 bài thơ chúc tết năm Thìn của Bác.

Theo báo Cứu quốc số 154 ra ngày 29/1/1946 có đăng thư Bác Hồ gửi chiến sĩ và đồng bào nhân dịp Tết Bính Tuất. Trong thư Bác viết:

*“Hỡi đồng bào toàn quốc,*

*Hôm nay là ngày mừng một tết, ngày tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành...”*. Tiếp theo là bài thơ chúc tết đầu tiên của Bác được đọc trong đêm giao thừa năm Bính Tuất (1946).

Từ đó cho đến khi Người đi xa, hằng năm qua Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, nhân dân ta có thêm một nếp sống đẹp vào đầu năm mới là được nghe tiếng nói ấm áp, thân thương của Bác Hồ chúc tết Nguyên Đán vào đúng giờ phút giao thừa.

Trong số những bài thơ xuân ngắn gọn, nôm na nhưng mang nhiều ý nghĩa sâu sắc của Bác có hai bài thơ thuộc năm Thìn ở vào hai thời kỳ khác nhau:

Bài thứ nhất thuộc thời chiến: Quân dân ta đang hăng hái ra sức thi đua ái quốc trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp. Đúng giao thừa tết năm Nhâm Thìn (1952), nhân dân cả nước ta vui mừng được nghe Bác đọc bài:

## THƠ CHÚC TẾT

*Xuân này, xuân năm Nhâm Thìn  
Kháng chiến vừa sáu năm  
Trường kỳ và gian khổ*

*Chắc thắng trăm phần trăm  
Chiến sĩ thi giết giặc  
Đồng bào thi tặng gia  
Năm mới thi đua mới  
Thắng lợi ắt về ta  
Mấy lời thật nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Bài thứ hai thuộc thời bình: Năm Giáp Thìn (1964) đế quốc Mỹ chưa đánh phá bằng không quân ra miền Bắc và đây là năm thứ 4 của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất miền Bắc đi lên xây dựng CNXH, là hậu cứ vững chắc cho miền Nam tiến tuyến. Với không khí thi đua quyết tâm chi viện sức người, sức của cho quân và dân miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, đi đến thống nhất đất nước, Bắc Nam sum họp một nhà, từ Hà Nội, đúng giao thừa Tết Nguyên Đán năm ấy Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam lại truyền đến cho đồng bào cả nước giọng nói ấm áp của Bác đọc bài thơ:

## CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Bắc Nam như cội với cành  
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng  
Rồi đây thống nhất thành công,  
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.  
Mấy lời thân ái nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Hai bài chúc tết năm Thìn của Bác sau khi nhắc nhở hai nhiệm vụ và định hướng cho năm mới, ở hai câu cuối thể thơ lục bát, Bác chỉ thay có hai từ ở câu lục, còn câu bát giữ nguyên.

Bài thơ chúc tết năm Nhâm Thìn (1952) Bác viết:

*Mấy lời thật nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Bài thơ chúc tết năm Giáp Thìn (1964) Bác viết:

*Mấy lời thân ái nôm na  
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Câu kết thúc bài thơ chúc tết năm Thìn của Bác suốt mấy chục năm qua vẫn tươi nguyên ý nghĩa như lúc Bác đang khỏe mạnh. Mỗi khi tết đến xuân về, nhất là trong giờ phút giao thừa lời Bác vẫn truyền đi thân thương, ấm áp:

*Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

# NHỮNG NGƯỜI QUẢNG BÌNH ĐỒ ĐẠI KHOA NĂM THÌN

**T**rong các triều đại phong kiến, ở tỉnh Quảng Bình có nhiều người đồ đại khoa, trong đó có một số người đồ trong các năm Thìn, đó là:

1. Trương Xán: Người xã Hoành Bồ, huyện Quảng Trạch, châu Bộ Chính đồ Trại Nguyên, cùng khoa với Kim Trọng Nguyên Trần Quốc Lặc năm Bính Thìn (1256), đời Trần Thái Tông (thời Trần nếu ai từ Ninh Bình trở ra đồ Trại Nguyên thì gọi là Kim Trọng Nguyên, còn từ Thanh Hóa trở vào gọi là Trại). Về tri thức giỏi như nhau.

2. Nguyễn Trạch: Sinh năm 1547, người xã Trung Hoà (làng Mỹ Hoà hiện nay), huyện Quảng Trạch ông đồ Tiến sỹ đời vua Lê Thế Tông, năm Canh Thìn (1580).

3. Phạm Đại Kháng: không rõ năm sinh, người xã An Ché (chưa rõ xã nào hiện nay), huyện Lệ Thủy ông đồ Tiến sỹ năm Nhâm Thìn (1592), đời vua Mạc Mậu Hợp.

4. Nguyễn Dương Huy: Sinh năm Quý Dậu (1813), người làng Mỹ Hoà, huyện Quảng Trạch ông đồ Cử nhân năm Nhâm Dần (1842), đồ Tiến sỹ năm Giáp Thìn (1844), niên hiệu Thiệu Trị thứ 4, lúc 32 tuổi. Ông làm quan đến chức Án Sát.

5. Lê Doãn Thành: Sinh năm Canh Dần (1830), người Xã Tiên Tiệp, huyện Phong Lộc, tỉnh

Quảng Bình, tên cũ là Tế. Ông thi đồ Cử nhân khoa Đinh Mão (1867), đồ Phó Bảng khoa Mậu Thìn (1868), niên hiệu Tự Đức thứ 21, lúc ông 39 tuổi. Ông đã từng giữ chức Án Sát.

6. Tạ Hàm: Sinh năm Bính Thìn (1856), người xã La Hà, tổng Thuận Trị, huyện Tuyên Hoá, phủ Quảng Trạch; nay là làng La Hà, xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch. Ông đồ Cử nhân khoa Tân Mão (1891), lúc 36 tuổi; năm sau năm Nhâm Thìn (1892) đồ Tiến sỹ, niên hiệu Thành Thái thứ 4. Ông làm quan đến chức Tham Tá Nội Các.

7. Nguyễn Ngọc Toàn: Sinh năm Mậu Tý (1888), người làng Đơn Sa, tổng Thuận Bài, huyện Bình Chánh, phủ Quảng Trạch, nay là làng Đơn Sa, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch. Năm 26 tuổi (Nhâm Tý - 1912), ông thi đồ Cử nhân, sau đó được ngạch Hàn Lâm Viện, thụ hàm Điển Tịch rồi theo học ở trường Hậu Bô. Năm Bính Thìn (1916), ông thi đồ Tiến sỹ, được triều đình bổ làm Tri Phủ phủ Diên Khánh, tỉnh Bình Định, sau ra làm Tri Phủ phủ Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Trong lịch sử, ở Quảng Bình ít có người tuổi Thìn nổi tiếng (tức sinh năm Thìn) nhưng có những người đồ đại khoa trong các năm Thìn nói trên là điều đáng ca ngợi.

NGỌC HIÊN HIÊN

**ĐẤT NƯỚC TIÊN RỒNG MỪNG NGHÌN NĂM HÀ NỘI, ĐÓN HẠ LONG KỶ  
QUAN THIÊN NHIÊN, KHẮP NÚI SÔNG RỘN RÀNG TIẾN NĂM TÂN MÃO;  
GIỐNG NƠI LẠC VIỆT ỨNG VẠN TUẾ THĂNG LONG, KHAI QUỐC NỘI ĐẸP  
ĐƯỜNG TỰ CHỦ, TOÀN DÂN TỘC NÁO NỨC NGHINH TẾT NHÂM THÌN.**

VĂN TẶNG

## HUY HOÀNG

à con vật huyền thoại, rồng đứng đầu muôn loài, đồng thời liên quan mật thiết và ảnh hưởng sâu rộng tới những giá trị tinh thần của của nhân loại. Đối với người Việt Nam, những năm Rồng (năm Thìn) cũng là những mốc son thời gian rực rỡ, ghi dấu nhiều sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc.

\* Năm **Giáp Thìn 257 trước Công nguyên**, vua An Dương Vương hợp nhất nước *Văn Lang* của người Lạc Việt với Âu Việt, lập nên nước *Âu Lạc*, đóng đô ở Phong Khê (Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội ngày nay).

\* Năm **Bính Thìn 116**, nhân dân 3 quận miền bắc Giao Chỉ nổi dậy khởi nghĩa. Nghĩa quân Việt đông tới hàng vạn người và lôi kéo được cả một số quan lại người Hán tham gia.

\* Năm **Mậu Thìn 248**, mùa Xuân, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân đứng lên, lật đổ chính quyền đô hộ của nhà Ngô.

\* Năm **Mậu Thìn 548**, tháng 4, vua Lý Nam Đế mất, Triệu Quang Phục xưng vương, từ đầm Dạ Trạch cầm quân tiến ra mở cuộc tổng phản công giặc Lương thắng lợi.

\* Năm **Mậu Thìn 968**, đánh bại 12 sứ quân cát cứ, thống nhất được lãnh thổ, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế và đặt tên nước là *Đại Cồ Việt*.

\* Năm **Canh Thìn 980**, tháng 8, vượt qua trở ngại của quan niệm và lễ giáo phong kiến, Thái hậu Dương Vân Nga can đảm trao ngôi vua Đinh cho Lê Hoàn, cùng ông chấn hưng quốc gia và gấp rút chuẩn bị chống kẻ thù xâm lược.

\* Năm **Mậu Thìn 1028**, tháng 4, Lê Phụng

Hiệu dẹp loạn tam vương, giữ vững cơ đồ triều Lý và tổ chức Hội thề Trung quân Ái quốc.

\* Năm **Nhâm Thìn 1052**, tháng 3, Lý Thái Tông đặt quả chuông lớn ở sân rồng cho ai có điều gì oan ức đến đánh chuông để tâu lên vua xem xét, giải quyết.

\* Năm **Bính Thìn 1076**, thành lập Quốc tử giám - trường đại học đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Cũng năm này, tháng 3 và 4, quân ta đại phá giặc Tống ngay trên đất Trung Quốc, san phẳng sào huyệt, tiêu hủy hoàn toàn cơ sở hậu cần của địch.

\* Năm **Mậu Thìn 1148**, đầu Xuân, vua Lý Anh Tông đích thân ra cày ruộng (cày tịch điền) ở Hà Nam để động viên và làm gương cho dân chúng.

\* Năm **Nhâm Thìn 1172**, tháng 3, vua Lý tuần du đường biển và vùng biên giới để xem xét thực trạng dân chúng, quan hệ đối ngoại, khảo sát phong tục, khí hậu, hình thế núi sông rồi cho biên soạn thành quyển *Nam Bắc phiên giới địa đồ*.

\* Năm **Giáp Thìn 1244**, triều Trần tiến hành sửa đổi cơ bản về luật pháp, cải cách hành chính sâu rộng và tăng cường quản lý kinh tế đối với các địa phương.

\* Năm **Canh Thìn 1280**, thống nhất loại đơn vị đo lường, xét duyệt sổ hộ khẩu và cơ cấu quan chức trong cả nước.

\* Năm **Giáp Thìn 1304**, đổi mới chế độ thi cử và chính sách tuyển dụng nhân tài, tổ chức thi làm 4 kỳ với nhiều môn thi mới.

\* Năm **Bính Thìn 1376**, mùa Đông, vua và Thượng hoàng nhà Trần đại duyệt quân thủy bộ

rồi tiến đánh giặc Chiêm Thành, bảo vệ chủ quyền và mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam.

\* Năm **Canh Thìn 1400**, tháng 3, Quý Ly lật đổ triều Trần, lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Hồ, đặt quốc hiệu là *Đại Ngu* (sự yên vui lớn) và tiến hành hàng loạt cải cách về chính trị, kinh tế, văn hóa, lễ giáo, quân sự.

\* Năm **Giáp Thìn 1424**, tháng 10, nghĩa quân Lam Sơn chuyển hướng vào Nghệ An theo kế hoạch của tướng Nguyễn Chích, đánh phá đồn Đa Căng, bức hàng thành Trà Long, khởi đầu thời kỳ tiến công chiến lược mở rộng chống giặc Minh.

\* Năm **Canh Thìn 1460**, tháng 7, Nguyễn Xí và Đinh Liệt dẹp bọn phản nghịch, đưa Tư Thành lên làm vua, mở đầu vương triều hưng thịnh nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam: Vương triều Lê Thánh Tông (1460-1497).

\* Năm **Nhâm Thìn 1592**, Trịnh Tùng đánh bại nhà Mạc, chấm dứt cuộc nội chiến Nam - Bắc, thống nhất được quốc gia.

\* Năm **Giáp Thìn 1664**, thay đổi lớn về hệ thống đo lường, chế độ quản lý ruộng đất, thi cử, thuế khóa.

\* Năm **Mậu Thìn 1748**, các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương nổ ra rất mãnh liệt, được nhân dân hưởng ứng rộng rãi, làm lao đao chính quyền Lê-Trịnh.

\* Năm **Giáp Thìn 1784**, ở miền Bắc, tháng 2, kiêu binh của chúa Trịnh nổi loạn, gây náo động kinh thành Thăng Long. Ở miền Nam, tháng 12, quân Tây Sơn của Nguyễn Huệ chiến thắng vang dội trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn giặc Xiêm xâm lược.

\* Năm **Canh Thìn 1820**, lần đầu tiên tiến hành tổng điều tra và kiểm kê trên toàn quốc số lượng người, ruộng đất, tiền, thóc, vàng, bạc.

\* Năm **Nhâm Thìn 1832**, tháng 11, hoàn tất việc chia lãnh thổ cả nước thành các tỉnh trực thuộc trung ương, kèm theo là sự đổi mới cơ bản về quy chế hành chính. Cũng năm này, triều

Nguyễn thiết lập quan hệ ngoại giao, thương mại với hàng loạt quốc gia phương Tây và tổng thống Mỹ cử người sang nước ta dâng quốc thư xin thông thương.

\* Năm **Giáp Thìn 1904**, tháng 5, Phan Bội Châu thành lập Hội Duy Tân, phát động phong trào *Đông du* học tập, đổi mới và cứu quốc.

\* Năm **Canh Thìn 1940**, tại miền Bắc, ngày 27/9, thành lập đội du kích Bắc Sơn - tiền thân của Quân đội nhân dân cách mạng Việt Nam. Tại miền Nam, ngày 23/11, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ và lan rộng, làm tan rã chính quyền địch ở hầu hết các địa phương.

\* Năm **Nhâm Thìn 1952**, bằng 2 đại chiến dịch: Hòa Bình (mùa Xuân), Tây Bắc (mùa Đông), quân ta hoàn toàn áp đảo quân Pháp, giữ vững và phát triển mạnh thế chủ động chiến lược.

\* Năm **Bính Thìn 1976**, ngày 25/4, tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất và xác lập các thể chế liên quan. Ngày 2/7, Quốc hội quyết định đổi đặt tên nước là *Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

\* Năm **Canh Thìn 2000**, ngày 5/4, tại Sơn Trạch (Bồ Trạch - Quảng Bình), chính thức khởi công xa lộ Bắc - Nam (tiền thân vốn là đường mòn Hồ Chí Minh). Ngày 14/4 (10/3 âm lịch), Nhà nước ta bắt đầu tổ chức Quốc lễ Giỗ tổ Hùng Vương hàng năm. Ngày 13/7, Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ được ký kết. Ngày 15/12, Việt Nam công bố đã thanh toán được bệnh bại liệt. Ngày 28/12, Việt Nam tuyên bố với cộng đồng quốc tế đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

\* Năm **Nhâm Thìn 2012** này, cả nước bước vào xuân mới với những thành tựu to lớn, chuyển biến tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ. Cũng năm nay, chúng ta phấn khởi thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, sửa đổi Hiến pháp và đón mừng nhiều lễ kỷ niệm trọng đại.

H.H

# NGÀY XUÂN NÓI CHUYỆN VỀ VÀNG

**NGUYỄN VĂN PHÁT**  
*Hội Địa chất Quảng Bình*

**T**hường mỗi khi xuân về, tết đến người người tấp nập vào ra các tiệm vàng để sắm đồ trang sức làm quà mừng tuổi năm mới. Cũng vì vậy mà vàng thường những ngày vào xuân hay có biến động giá cả. Thường thường khi gần giáp tết trong các tiệm vàng mỗi chỉ vàng mua vào, bán ra đã cao hơn mấy triệu đồng so năm trước. Vậy mà lượng người đến các cửa tiệm vẫn nhộn nhịp. Xem đó là nhu cầu của cuộc sống, là tính tất yếu khi mức sinh hoạt của con người ngày càng được nâng cao cho phép được hưởng thụ. Nay lại do sự thiếu ổn định về kinh tế trên toàn thế giới nên giá vàng càng lên xuống thất thường, còn ngành Ngân Hàng đang loay hoay tìm lời giải. Đã từ lâu, con người rất quý vàng nhưng để hiểu về vàng cho thêm phần thú vị và ý nghĩa, ở bài viết này xin được nêu một số điều có tính tư liệu để chúng ta cùng tham khảo.

## QUÝ NHƯ VÀNG

“Quý như vàng”, chùng như đó là một câu nói đầu cửa miệng của dân gian để so sánh khi muốn nói đến một thứ vật chất nào đó rất quý mà mình đang có. Vậy vàng là gì mà quý đến như thế?

Theo các tài liệu khoa học thì vàng được dùng cách đây hơn 6.000 năm. Từ đó đến nay

vàng vẫn luôn được coi là thứ kim loại quý. Tại sao như vậy? Trước hết ta hiểu, vàng là một kim loại có màu vàng, ánh đỏ tự nhiên, không bị biến đổi lý tính và hoá tính dưới tác dụng của không khí, nước và môi trường chung quanh. Vàng không bị axit ăn mòn mà chỉ tan được trong nước cường toan. Vàng nguyên chất bóp nhẹ thấy mềm, cho rơi xuống nền đá, vật nảy kém và âm thanh phát ra không vang. Nếu vàng ở dạng hợp kim chiếm 75% thì cứng hơn và có màu vàng, có độ bóng rất đẹp. Bởi thế vàng thường được dùng để chế tác các loại trang sức phục vụ yêu cầu con người. Do đặc tính trên mà vàng khi cất giữ không bị hao mòn. Cũng vì lẽ đó mà các gia đình khá giả thường mua vàng cất giữ để chi dùng khi cần thiết. Và chính phủ các quốc gia trên thế giới đều có kho vàng dự trữ. Nước nào có kho vàng dự trữ lớn là nước đó giàu, kinh tế phồn thịnh. Chúng ta biết, hiện nay trên thế giới, nước có nhiều vàng dự trữ nhất là Mỹ (8.200 tấn), tiếp đến là Đức, Pháp, Thụy Sĩ... Hầm chứa vàng của ngân hàng Mỹ có chừng 84.385 thỏi vàng và được cất giữ một cách an toàn. Hầm chỉ có một đường đi xuống với 920 vệ sĩ thiện xạ bảo vệ vô cùng chặt chẽ và cẩn mật. Nhờ sự an toàn ấy mà hiện nay đã có 40 nước trên thế giới đến gửi vàng ở đây và phải chịu lệ phí cao.

Hiện nay nhiều nước trên thế giới đã công bố hàm lượng vàng trên một đơn vị tiền của nước họ như sau:

- Đô la có hàm lượng vàng là 0,888.671 gam.
- Rúp có hàm lượng vàng là 0,987.415 gam.
- Bảng Anh có hàm lượng vàng là 2,132.81 gam.
- Mác (Đức) có hàm lượng vàng là 0,222.168 gam.
- Prank (Pháp) có hàm lượng vàng là 0,18 gam.

Ở Việt Nam, đồng bạc Đông Dương trước đây được ấn định vào tháng 5 năm 1930 là

0,655 gam vàng 90% hay 0,58 gam vàng nguyên chất. Đến tháng 12 năm 1995 chỉ kim lượng hạ còn 0.1268 gam vàng nguyên chất.

Như vậy để ta thấy, nước nào cho đồng bạc giấy được phép in ra phải ứng với giá trị vàng dự trữ của nước đó thì đồng tiền mới có giá trị không bị lạm phát. Từ điều này, để chúng ta biết thêm rằng, lạm phát là một hiện tượng trong một quốc gia trữ kim thấp, lượng bạc giấy không giữ được mối quan hệ cân bằng, và mất liên lạc với vàng.

### LỬA THỬ VÀNG

Dân gian cũng đã từng nói “Thiệt vàng không ngại chi lửa”. Dem lửa chọi với vàng như là một chân lý được rút ra từ cuộc sống nhưng lại mang tính khoa học. Tuổi vàng được tính bằng độ cara (carats). Vàng 10 tuổi thường gọi là vàng mười, tương ứng 24 cara (100%).

Cách thử vàng như sau : Vàng muốn thử hãy đem mài nhẹ vào đá (thường là mài trên đá cuội đen). Sau đó nhỏ a-xit-ni-tơ-rích (HNO), thấy màu trên đá bị phai nhanh, chứng tỏ vàng nhiều tạp chất. (A-xit-ni-tơ-rích (HNO) chỉ tác dụng nhanh với các tạp chất là kim loại). Hoặc dùng bộ chìa khoá thử mẫu đem so sánh với vàng mài nhẹ lên đá thử. Nhưng cách thử vàng phổ biến hiện nay là bằng lửa (đèn khò các thợ vàng hay dùng trong làm nghề). Nếu khi được đốt vào ngọn đèn khò thấy khuyên vàng màu hồng trong suốt, sau đó nhúng qua dung dịch a-xit-cờ-lo-hi-đờ-rích (HCl) thấy màu vàng tươi ánh đỏ, có độ bóng đẹp thì ắt đó là vàng tốt trên 98%. Cần lưu ý rằng, khi thử vàng trên lửa tuyệt đối không để cho vàng tiếp xúc với các kim loại như đồng, thiếc, chì, vì khi để gần chúng dễ xảy ra các phản ứng làm cho vàng giảm giá trị.

### VỮNG ÂU VÀNG

Vàng được quốc tế chọn tính bằng đơn vị riêng. Ở các kho vàng dự trữ thường dùng thỏi. Vàng thỏi có nhiều dạng trong đó có hình chiếc âu. Mỗi âu vàng có trọng lượng 12,5kg với tuổi là 9,95. Ở nước ta hay dùng đơn vị là “lượng”

hay “lượng” hoặc “cây” để gọi, như “lượng vàng”, “cây vàng”. Cứ 26,666 lượng vàng bằng 1kg với tuổi là 9,95; 10 lượng vàng bằng 1 cây. Loại cân dùng để đo đơn vị vàng gọi là cân tiểu ly. Quốc tế tính vàng theo Aoxơ. Một Aoxơ bằng 31,01 gam. Khi trong ngôn ngữ thường được dùng hình tượng “vững âu vàng” tức là người nói mượn sự vững bền của kim loại vàng để so sánh ý nghĩa và giá trị điều cần khẳng định.

### ĐÃI CÁT TÌM VÀNG

Vàng là nguyên tố hoá học tồn tại trong tự nhiên ở dạng đơn chất. Một khối lượng vàng hình lập phương 35cm x 35cm x 35cm nặng gần 1 tấn. Đến nay, loài người trên toàn trái đất đã khai thác được ước chừng trên 10 vạn tấn vàng. Trong đó khoảng 10% đã mất vì rỉ ro hoặc bị hao mòn khi dùng. Vấn đề là lượng vàng của thế giới ngày một tăng lên không ngừng, do các nước tổ chức thăm dò, khai thác hoặc do con người tự tìm kiếm và khai thác tự do trong tự nhiên. Trong tự nhiên, thường bắt gặp vàng ở các mạch nhiệt dịch thạch anh vàng. Tuy theo nhiệt độ tạo thành nhiệt dịch mà vàng thường đi kèm với một số nguyên tố hoặc các tập hợp khác. Các nhà địa chất thường căn cứ vào đặc điểm này để thăm dò các mỏ vàng công nghiệp. Hiện nay, một số vùng ở Quảng Bình, Quảng Trị và nhiều tỉnh khác đang có hiện tượng khai thác vàng tự do khi họ phát hiện ra có một lượng vàng đã lẫn trong đất cát lúc các mạch nhiệt dịch đã bị phá huỷ theo thời gian. Loại vàng này gọi là vàng sa khoáng. Từ cách khai thác vàng này mà sinh ra câu thành ngữ “Đãi cát tìm vàng”.

Vàng là một loại khoáng sản quý được Nhà nước quản lý nghiêm ngặt. Những hiện tượng khai thác vàng tự do bừa bãi ở các bãi vàng là vi phạm Luật Khoáng sản của Nhà nước. Vì thế các cơ quan có trách nhiệm cần tăng cường biện pháp tổ chức, thăm dò, quy hoạch, bảo vệ chặt chẽ để có kế hoạch khai thác tốt nguồn tài sản quý của Quốc gia. N.V.P

# TẾT CỔ TRUYỀN

## VÀ TRÒ CHƠI “BÀI CHÒI”



NGÔ QUANG VĂN

Bài chòi là một loại trò chơi dân gian thường được tổ chức vào các dịp lễ, tết. Đặc biệt, loại hình này khá phổ biến ở các tỉnh miền Trung nói chung và Quảng Bình, Lệ Thủy nói riêng.

Bài chòi có nghĩa là ngồi đánh bài trên chòi - đúng như tên gọi của nó là những người chơi bài ngồi trên chòi cao. Chòi được dựng thành hai dãy đối diện nhau, cách nhau chừng hơn 5m, đặt trên một sân cỏ và mỗi bên gồm có 5 chòi. Chòi cao độ 1,5m, làm bằng tre, chung quanh che kín; phía trên có mái, mặt trước có rèm, lên xuống chòi thì có thang vài ba bậc bằng gỗ hoặc tre. Khoảng giữa hai dãy chòi, người ta dựng một ngôi chòi cái để hô tên các con bài và điều hành cuộc chơi.

Người ta dùng bộ bài "tới" gồm 30 con bài có tên: - Nhút trò - Thái tử - Trạng hai - Trạng ba - Ông âm - Xe - Gỏi - Bát bông - Gà - Sáu dây - Tám dây - Sáu tiên - Tám tiên - Nọc - Lá liễu - Bạch tuyết - Cừu sại - Đấu - Con quăng - Nhọn mỏ - Lục chôm - Thẳng cẳng - Đồ mỏ - Con giống - Con sưa - Con dầy - Con nghèo - Con sún - Con voi - Ngủ trưa.

Với ba mươi con bài trên đây, mỗi con đều được

dán vào một thẻ tre. Bắt đầu một ván chơi, người ta chia bài cho cả 10 chòi, mỗi chòi 3 con. Ở chòi cái cũng có một bộ bài giống hệt như bộ bài trên, đựng trong một ống tre to rộng, găm trên một chiếc cọc cao quá đầu người hô bài.

Trước khi đưa tay rút một con bài ở ống tre, người hô bài xướng lên một câu hát, đọc tấu một đoạn vè hoặc cất lên một điệu hò khoan Lệ Thủy. Sau đó rút một con trong số 30 con bài, vừa cầm bài ở tay vừa tiếp tục hò hát và công bố tên con bài cho ba quân thiên hạ cùng nghe:

*Bà con lẳng lẳng mà nghe  
Đầu năm con chi đi chợ này?  
Mừng xuân đi chợ đầu năm  
Tám tiên làm tuổi an Khang thọ trường  
Ơ hò... là con tám tiên!*

Nói chung, cứ một bài bắt lên là có một câu hò, câu hát, câu vè ứng với nội dung; hoặc nghĩa đen và nghĩa bóng của tên con bài, làm cho người chơi bài và cả người xem vừa hồi hộp vừa hứng thú.

Mỗi khi con bài được hô lên trúng nhằm vào chòi nào thì chòi ấy tức thì reo hò và đánh lên ba tiếng mõ.



Người chạy cờ sẽ mang đến cho chòi ấy một lá cờ xéo cầm tay. Cờ làm bằng giấy đỏ, dài độ 20cm. Nhịp điệu xướng tên con bài và hò hát cứ diễn ra liên tục cho tới lúc có một chòi có 3 lá cờ xéo thì chòi đó đánh lên một hồi mõ dài, báo hiệu là chòi mình đã "tới". Đó cũng là lúc được xem như kết thúc một ván bài. Mỗi hội chơi tám ván, ai tới "một ván thì được đôi 3 cờ xéo lấy một cờ vuông. Tới một ván cờ được thưởng một hiện vật giá trị bằng số tiền mua vé của một chòi. Nếu được 3 cờ vuông liền nhau (liên tục) thì được thưởng một phần thưởng đặc biệt là một loại văn hoá phẩm nào đó, chẳng hạn như một câu đối, một chữ đại hoành phi như phúc, lộc, thọ hoặc đại cát, đại lợi, đại hỷ...

Khi chòi nào "tới" một ván, người chòi đó đều reo hò, đốt pháo. Cùng lúc đó trống kèn và đàn địch ở chòi cái cũng nổi lên inh ỏi, còn người hô bài lại trở tài ca hát, nói lời để chào mừng...

Bài chòi là một trò chơi giải trí có tính văn nghệ quần chúng rất cao. Bài chòi không chỉ lôi cuốn người xem nhiều hơn người chơi, mà còn là lôi cuốn các nghệ nhân dân gian trong vùng tụ tập để trở tài hò hát.

Một ý nghĩa về phương diện dịch học cũng có tác dụng lôi cuốn người dân tham gia rất cuồng nhiệt, đó là việc đánh số thập can ở các chòi. Bắt đầu từ chòi Giáp là chòi số 1 đến chòi Quý là chòi số 10 (giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý). Người chơi bài chòi đầu năm cũng mang trong mình ý nguyện muốn xem thời vận năm đó ra sao nên phải chọn cái chòi mang số thập can hợp với tuổi mình. Nếu đến chơi mà hết chỗ thì đợi đến hội sau, hoặc lên ngôi chơi với người có chòi hợp tuổi, hợp mạng với mình.

Sở dĩ người xưa không đánh số chòi bằng thập nhị chi là vì trong 12 con vật tượng trưng cho tuổi tác từng người, có nhiều con vật không được ưa thích lắm trong dịp đầu xuân. Chẳng hạn, nếu theo thập nhị chi

thì có chòi mang tên sừ, ty, hợi, thân, tuất... chắc chắn dân gian sẽ hình dung là chòi trâu, chòi rắn, chòi lợn, chòi khi, chòi chó... Do đó có khi chẳng mấy ai "đục" mặt vào ngôi các loại chòi này.

Thông qua trò chơi bài chòi, một tính chất dân gian khác biểu thị tinh thần đoàn kết, tính tập thể của bài chòi là một chòi có thể ngồi chơi năm, bảy người. Cho nên, chơi xuân mà chơi cả gia đình, bạn bè hoặc hàng xóm cùng một lúc thì chỉ có bài chòi là thích hợp nhất. Mua vé một chòi cũng có thể ngồi cả cha, mẹ, con cái. Trẻ con cầm bài, cha mẹ nghe hò rồi cho con đánh mõ, phát cờ thì vui nhộn và thú vị vô cùng.

Qua một hội bài chòi, nếu gặp "hên" trúng chòi hợp tuổi, hợp mạng mà có cờ vuông thì cuộc chơi xuân đã làm cho người ta thêm tin tưởng vào cuộc sống, cách xa được mọi ưu phiền.

Cứ mỗi lần tới, từ chòi trung tâm (ban tổ chức) có một người đội mâm đồng, trên mâm là một phần thưởng đầy khăn điều mang tới tận chòi kèm theo một khúc hát một điệu hò, một lời chúc tụng càng làm cho trò chơi thêm trang trọng, lễ nghĩa, chứ không phải ăn thua, cay cú. Người xưa đã đặt lời đề vận động mọi người chơi bài chòi như sau:

*"Đầu năm bói toán đầu xa  
Bài chòi một hội ít là rui may"*

Như vậy cha ông ta đã dùng trò chơi văn hoá này để đấu tranh bài trừ bói toán mê tín dị đoan. Cuộc sống ngày càng phát triển, kéo theo đó là việc các trò chơi dân gian ngày càng bị mai một hoặc không giữ được tính chất ban đầu của nó. Ở Lệ Thủy, trò chơi bài chòi tuy vẫn còn nhưng không được phổ biến rộng rãi, chỉ được một vài địa phương tổ chức như Kiến Giang, Phú Thủy... Với tinh thần đoàn kết cộng đồng cao như trò chơi bài chòi, mong rằng trò chơi này sẽ ngày càng được khôi phục và phát triển.

N.Q.V

Tám hai xuân có Đảng Văn Trường, đất nước ba miền trên hoa Tết  
Sáu bảy Tết nhờ Người chỉ lối non sông một dải ngập hương xuân

HOÀNG HIẾU NGHĨA

# NGÀY TẾT LUẬN BÀN CHUYÊN “CHÁO, ÁO, GẠO, MUỐI” TRONG GIỖ CHẠP

BÌNH NGUYỄN

**K**hông rõ từ thời nào và bắt đầu từ đâu, người dân ta đã có một tập tục, mỗi khi giỗ chạp, ngày rằm, 30 cuối tháng, mùng một đầu tháng đều có thắp hương cúng ngoài trời. Đã là đặt mâm cúng ngoài trời thì dù cho mâm cỗ to hay nhỏ, bày biện đầy đủ "hương hoa trà phẩm" hay đơn giản chỉ ấm trà, cốc nước đều không bao giờ thiếu cháo, áo, gạo, muối. Tục truyền: khi có ngày giỗ người thân trong gia đình, ngoài việc đặt mâm cỗ trên bàn thờ, bàn thờ, bàn hạ trong nhà thì nhất thiết phải có mâm cỗ cúng ngoài trời. Điều đặc biệt không thể thiếu đó là một bát cháo, một bát gạo, một bát muối và giấy ngũ sắc (áo). Ngoài những "thứ phẩm chi nghi" (các đồ ăn thức uống có trong mâm cỗ) dành cho các thần linh và các linh hồn trong dòng tộc không thể vào nhà được, thì "cháo, áo, gạo, muối" để cho các kẻ chợ, mọi rợ, ăn xin ăn mày, hành khất tha phương cầu thực không nơi nương tựa, cù bất cù bơ, tìm đến cùng hưởng. Do đó khi tàn hương, trước lúc mâm cỗ được thu dọn, người ta đốt giấy, phát chẩn "cháo, gạo, muối" bằng cách vớt các thứ đó ra khắp tứ phương (chủ yếu vớt ra trước đường, trước cửa nhà, bên phải bên trái). Thậm chí có người vớt cả ra đường bánh kẹo.

Đời sống vật chất ngày càng cao, đời sống tinh thần cũng bắt đầu hướng đến tìm sự an lạc bằng con đường tâm linh. Người ta lấy việc cúng bái, cầu vọng làm trọng và ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Đặc biệt dân buôn bán, dân thành thị, ngày rằm, ba mươi, mùng một hàng tháng đều không bỏ qua những mâm cỗ ngoài trời, chí ít cũng phải có "cháo, áo, gạo, muối". Người ta quan niệm rằng: âm cũng như dương, theo kiểu "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", phát chẩn, bố thí là hình thức làm phúc làm đức. Như thế sẽ được hưởng lộc, làm ăn may mắn, tai qua nạn khỏi, bởi được phần âm che chở.

Tôi không cho rằng, cúng giỗ có "cháo, áo, gạo, muối" trong mâm cỗ ngoài trời là mê tín mà đó chỉ là tín ngưỡng, phong tục tập quán của dân ta không thể bỏ. Điều muốn nói ở đây: tại sao phải phát chẩn, phải bố thí "cháo, áo, gạo, muối"? Từ tín ngưỡng đã chuyển sang màu sắc mê tín! Giả thiết rằng: nếu như

có linh hồn thì ngay từ mâm cỗ, người ta đã đến đó cùng ân hưởng rồi, đâu phải vớt ra tứ phương mới hưởng được. Điều đáng suy ngẫm: sao chỉ vớt cháo, gạo, muối mà không vớt luôn, tung luôn các món ăn khác trong mâm cỗ như xôi, thịt, cá... để các vị cùng hưởng. Nếu được ăn đãi những thứ "quý giá" như thế chắc họ sẽ đời ơn suốt đời và sẽ phù hộ to!?

Chúng ta nhầm rồi, linh hồn chỉ "ăn" hương hoa, những thứ đã được chế biến, người đời ăn được thì cõi âm mới "xài". Thật nực cười, muối gạo là những nguyên liệu chưa qua chế biến thì sao phát cho người âm được.

Với động thái này, ngoài màu sắc mê tín còn có điều không thể bỏ qua mà mọi người nên cảnh tỉnh: số lượng gạo, muối, cháo vớt ra đường quá nhiều. Trên con lộ lớn đôi khi khó thấy, còn ở những con đường nhỏ, nhà nhà quay mặt vào nhau, chim chóc, gia cầm không có; cháo, gạo, muối cứ thế chồng lên nhau. Phí quá! Cùng với bụi khói của giấy, vàng mã, dần dần môi trường tiểu vùng dân cư chắc sẽ bị ô nhiễm.

Khi nghĩ đến việc vớt gạo, muối ra đường tôi lại nhớ đến câu chuyện xưa bố tôi thường kể: "... có một nhà sư, khi đi qua đường, thấy trên bãi phân trâu có mấy hạt gạo ai đó đã sơ ý làm rơi vào, nhà sư liền nhẹ nhàng vén áo ngồi xuống, đưa tay nhặt từng hạt gạo một từ trong bãi phân trâu ấy. Trong khi nhặt có người hỏi ông: "Sư đang làm gì vậy?". Ông trả lời: "Tôi đang nhặt những viên ngọc nhà Trời".

Vốn là người "cổ", còn thông thạo cả tử vi, bố tôi rất chu đáo trong việc cúng bái. Ông cũng đốt giấy, vàng bạc theo tục lệ tín ngưỡng nhưng không bao giờ vớt gạo, muối, cháo; họa chăng mỗi thứ ông chỉ lấy một thìa nhỏ vớt ra đường làm phép. Ông bảo: "Đừng vớt đi mà tội, không ai ăn được những thứ này, nếu như họ có ăn thì họ đã ăn cả rồi. Tất cả đây là lộc. Ta dùng để hưởng lấy cái lộc đó.

Thiết nghĩ, chúng ta nên trân trọng những gì thuộc tín ngưỡng, phong tục tập quán lâu đời của ông cha ta để lại. Song cũng cần phải ứng xử một cách nhân văn hơn chứ không nên theo lối "xưa bầy nay làm" một cách thiếu chọn lọc.